

## **PỊNH LỤC**

Tài liệu tham khảo:

**Thái Vi Phú Chú Giải, và  
Đẩu Số Cốt Tuỷ Phú Chú Giải**

Phần chữ Hán được phiên âm từ bản gốc chính xác nhất. Phần chú giải rõ ràng và dễ hiểu so với các bản chú giải trước nay có nhiều chỗ khó hiểu và sai lầm.



## THÁI VI PHÚ CHÚ GIẢI

### **Lộc phùng xung phá, cát xú tàng hung.**

### **Mã ngộ Không Vong, chung thân bôn tẩu.**

Thân mạng có Lộc Tồn tọa thủ, hoặc tam phương có Lộc Tồn mà bị Kỵ xung phá thì trong cái tốt có ẩn cái xấu. Có khi cái tốt lại biến làm cái xấu. Kỵ là Hoá Kỵ, Đà La hoá khí cũng thành Kỵ. Xung phá là phá thẳng vào cung đối diện.

Thiên Mã gặp Tuần Triệt thì phải bôn tẩu vất vả, ví dụ như người tuổi Giáp an mạng ở Thân có Thiên Mã, gặp Triệt Lộ Không Vong ở Thân Dậu (phân tích ra thì Chính Không ở Thân, Bàng Không ở Dậu, cung Thân bị Triệt nặng hơn), suốt đời phải bôn tẩu vất vả.

### **Sinh phùng bại địa, phát dã hư hoa.**

Như mạng Thổ, mạng Thủy mà an mạng ở cung Ty, đó là tuyệt địa, dầu có gặp vận phát cũng chỉ có thanh thế bên ngoài chứ thực chất tài lộc không có bao nhiêu cả.

### **Tinh lâm miếu vượng, tái quan sinh khắc chi cơ,**

### **Mạng tọa cường cung, tế sát chế hoá chi lý.**

Thấy các sao ở vượng địa, miếu địa cũng nên xem sự tương sinh, tương khắc với bốn mạng của mình. Cung mạng tuy mạnh vẫn cần phải xét sự khắc chế của các sao.

### **Nhật Nguyệt tối hiềm, phản bối.**

Như Nhật ở Dậu, Tuất, Hợi, Tí. Nguyệt ở Mão Thìn Ty Ngọ. Đó là vị trí phản bối (nghịch thế). Nguyệt ở thượng huyền thì còn khả thủ, ở hạ huyền thì xấu hẳn. Mồng 8 là thượng huyền, 23 là hạ huyền, Nếu Nhật Nguyệt đồng cung thì xem giờ sinh. Sinh ban ngày hợp với Thái Dương, sinh ban đêm hợp với Thái Âm.

### **Lộc Mã tối hỷ giao trì.**

Như Giáp thì Lộc Tồn ở cung Dần. Các tuổi Giáp Tí, Giáp Thân, Giáp Thìn có Lộc Mã đồng cung, gọi là Lộc Mã giao trì, làm việc gì cũng dễ thành công, hay gặp may mắn.

### **Không Vong định yêu đắc dụng.**

### **Thiên Không tối vi khản yếu.**

Mạng Kim mà gặp Thiên Không thì Kim Không tác minh, loài kim gặp khoảng trống, tiếng ngân càng vang lừng thánh thót.

Mạng Hoả mà gặp Thiên Không thì Hoả Không tắc phát, lửa gặp khoảng trống càng cháy mạnh tung bùng.

Còn mạng Mộc thì Mộc Không tắc chiết (cây rỗng thì gãy).

Mạng Thổ thì Thổ Không tắc hãm (đất trống thì sập đổ).

Mạng Thuỷ thì Thuỷ Không tắc phiếm (nước gặp khoảng trống thì chảy tràn lan, gây lụt lội tai hại).

3 thứ Mộc, Thổ, Thuỷ rất kỵ Thiên Không.

**Nhược phùng bại địa, chuyên khán phù trì chi diệu, đại hữu kỳ công.**

Như mạng ở bại địa, tuyệt địa mà gặp Hoá Lộc Lộc Tồn cùng chiếu, hội hợp phù trì thì lại được tốt.

**Tử Vi Thiên Phủ toàn y Phụ Bật chi công,**

**Thất Sát, Phá Quân chuyên ỷ Dương Linh chi ngược.**

Tử Vi, Thiên Phủ cần được Tả Phụ, Hữu Bật giúp đỡ thì mới có uy thế mạnh mẽ. Nhất là Tử Vi, nếu thiếu Phụ Bật thì làm một cô quân (ông vua bơ vợ) mà cô quân thì vô dụng!.

Thất Sát, Phá Quân được Kinh Dương, Linh Tinh giúp sức thì thanh thế càng tăng, lúc phát, phát rất mạnh.

**Chư tinh cát phùng hung dã cát.**

**Chư tinh hungphùng cát dã hung.**

Thân mạng có nhiều sao tốt thì gặp sao dữ cũng vẫn tốt. Nếu thân mạng hội nhiều sao xấu thì gặp một ít sao tốt cũng vẫn xấu như thường.

**Phụ Bật giáp Đế vi thượng phẩm.**

**Đào Hoa phạm chủ vi chí dâm.**

Tử Vi là Đế Tinh (sao vua) cần có Phụ Bật.

Đào Hoa đây là Tham Lang. Tham Lang thủ mạng, hoặc Tử Tham thủ mạng thì cũng là dâm dật. Nhưng nếu Tử Vi gặp Phụ Bật thì Đế lực mạnh, chế ngự được Tham Lang, như vậy không coi là dâm dật, dâm bôn nữa.

**Quân thần khánh hội, tài thiện kinh bang.**

Như Tử Vi thủ mạng có Thiên Tướng, Xương Khúc; Thiên Phủ thì được Thiên Đồng, Thiên Lương tương trợ. Tử Phủ đều có thực lực, đắc thế. Đó là hội vua thánh tôi hiền, đủ sức gánh vác nhiệm vụ lớn của quốc gia, dân tộc. Rất giàu sang.

Nhưng cũng cách này mà có Hình, Kỵ đồng độ với Tử Vi thì đó là bộn loạn thân, tặc tử gây rối loạn. Mạng tuy vinh quý mà lại bất thiện chung (chết dữ), như mạng An Lộc Sơn có Hoá Kỵ ở cung Quan Lộc. Tử Vi thủ mạng ở Tuất, quan to đến kiêm tiết độ sứ 2, 3 phiên trấn, năm 755 nổi loạn ở Ngự Dương, sau An Lộc Sơn bị con là An Khánh Tự giết.

Chúng tôi xét số An Lộc Sơn như sau:

*Tử Vi cư Tuất, Phá Quân, Thìn.*

*Hoá Kỵ cư Dần, Tướng Lộc Sinh.*

*Tất cánh Lộc Sơn vì phản loạn.*

*Niên tam thập cứu tứ phương bình!*

Phá Quân xung chiếu cung mạng, Quan Lộc có Hoá Lộc (Thiên Lộc), Tướng Quân, Trường Sinh, Phá Quân, Hoá Kỵ đem nguy hại cho Tử Vi từ căn bản nên khi gặp hạn xấu thì thiêu vong một cách vô cùng bi đát.

### **Khôi Việt đồng hành, vi cư thai phụ.**

### **Lộc Văn củng mạng, quý nhi thả phú.**

Như mạng Thân có Khôi Việt lại được Lộc, Xương Khúc (Xương Khúc là Văn Tinh) củng chiếu thì không lẽ không phú quý. Khôi Việt đã là Thiên Ất quý nhân cách rồi...

Nếu bị Hình, Kỵ (Hình là Thiên Hình hoặc Kinh Dương, Kỵ là Hoá Kỵ hoặc Đà La) xung phá thì nên làm tăng đạo.

### **Nhật Nguyệt giáp Mệnh, giáp Tài cát diệu, bất Quyền tác phú.**

Nhưng nếu gặp Kinh Dương, Đà La xung thủ thì không phải. Nhật Nguyệt giáp Mệnh hay Tài Bạch có cát diệu củng chiếu thì không là người quyền quý cao sang cũng là người giàu có phong lưu.

### **Mã đầu đới kiếm, trấn ngự biên cương.**

Kinh Dương ở Ngọ, thêm Thiên Đồng, Tham Lang, các tuổi Bính, Mậu hợp cách phú quý. Tuy Kinh Dương ở mạng vẫn cứ giàu sang, có điều không bền mà thôi.

### **Hình Tù giáp Ấn, hình tượng duy tu.**

Thiên Tướng ở mạng mà giáp Liêm Trinh (Tù Tinh) Hình (Kinh Dương) thì bị tù tội. Muốn tránh tù tội, chỉ có cách đi tu, làm tăng nhân, đạo sĩ.

**Thiên Âm triều cương, nhân từ chi trưởng.**

Thiên Cơ là Thiên Tinh, Thiên Lương là Âm tinh. Hai sao này đồng cung ở Thìn, Tuất, thêm sao tốt thì giàu sang. Nếu bị Hình Kỵ xung phá thì nên đi tu; làm thầy cũng có sự hiệu vẻ vang, không đến nỗi sa vào số phận vô danh tiểu tốt.

**Quý nhập quý hương, phùng giả hoạch lộc.****Tài cư tài vị, ngộ giả phú xa.**

Giả như Tử Vi, Thiên Phủ hoặc Khôi Việt thủ mạng ở vị trí tốt, thêm Khoa Quyền Lộc hội chiếu thì giàu sang.

Thiên Phủ, Vũ Khúc, Lộc Tồn đều là tài tinh, ở cung Tài Bạch thì là số giàu mà hào hoa phong nhã, dám ăn tiêu (xa xỉ nữa là khác..) không đến nỗi làm khán tài nô (mọi giữ của). Đại, tiểu hạn gặp cách này thì đại phát.

**Thái Dương cư Ngọ, vị chi Nhật lệ trung thiên.****Hữu chuyên quyền chi vị, địch quốc chi phú.**

Thái Dương ở Ngọ gọi là Nhật lệ trung thiên (mặt trời sáng rực giữa không gian) hoặc Kim xán quang huy (ánh vàng chói lọi). Tuổi Canh, tuổi Tân được phú quý toàn mỹ. Quan chức rất lớn, được uỷ nhiệm việc lớn. Tài sản thì giàu bằng nhà nước.

Nữ mạng được cách này thì làm quý phu nhân, có sắc phong tặng.

**Thái Âm cư Tý hiệu viết Thủy trừng quế ngọc.****Hữu thanh yếu chi chức, trung gián chi tài.**

Thái Âm ở Tý là vị trí cực tốt, gọi là Thủy trừng quế ngọc (nước tắm cành quế) công danh làm đến những chức vị trọng yếu, tâm tính ngay thẳng, có tài làm Ngự sử đại phu, nắm quyền giám sát.

Tuổi Bính, Đinh sinh ban đêm rất hợp cách này.

**Tử Vi Phụ Bát đồng cung, nhất hô bách nặc,**

Tử Vi mà có Tả Phụ Hữu ở các vị trí đối chiếu, hợp chiếu lân phương, nhị hợp cũng đã quý rồi, huống chi Đế, Tả Hữu đồng cung thì uy lực, quyền thế rất lớn, một tiếng hô, trăm tiếng dạ, phú quý toàn mỹ là phải.

**Văn Hao cư ư Dần Mão, chúng thủy triều đông.**

Xương Khúc là Văn Tinh, Phá Quân là Hao tinh (Phá thì phải Hao) ở vị trí Dần Mão, bị Hình Kỵ xung phá thì gọi là chúng thủy triều đông (các giòng nước chảy về phương đông). Suốt đời hay gặp những việc làm cho mình kinh sợ.

Vận hạn gặp cách này, nếu gặp thêm sao tốt thì được bình thường, thêm sao xấu thì có việc hung nguy, lo sợ. Đường làm ăn lận đận, phí sức khổ tâm.

Chúng tôi thấy các sách Tử Vi Việt Ngữ đều in câu này, nội dung khác hẳn.

### **Song Hao cư ư Dần Mão, chúng thủy triều đông.**

Song Hao là Đại Hao, Tiểu Hao, nếu ở Dần Mão thì là tượng chúng thủy triều đông, tiền bạc dồi dào, hết rồi lại có, luân lưu bất tận như các giòng nước chảy về phương đông vậy.

Chúng thủy triều đông trong văn chương cổ điển Hán Việt chỉ về cách thức hao phá hình tượng suy vi, không phải là ý phát thịnh, ví dụ như bài từ khởi đoạn Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa có câu:

*Cổn cồn trường giang mộ thủy đông,*

*Lãng hoa đào tận anh hùng*

Dịch:

*Cuồn cuộn sông dài nước chảy xuôi.*

*Anh hùng cát dập sóng vùi.*

Cô Lô Mộng của Ngạc Am Võ Liêm Sơn có bài từ:

*Ôi Thánh Hiền, ôi Tiên Phật.*

*Ôi hào kiệt, ôi anh hùng.*

*Ngàn năm sự nghiệp nước về đông...*

Trong từ ngữ chúng thủy triều đông vẫn có ý luân lưu, nhưng nặng về hình ảnh tiêu trầm chứ không gọi lên nhiều ý thức phú túc như người ta vẫn tưởng.

Các sách Tử Vi Việt Ngữ còn chép:

*Song Hao Mão Dậu, chúng thủy triều đông.*

Chép như vậy và giảng rằng Tiểu Hao, Đại Hao ở hai cung Mão Dậu thì tiền bạc dồi dào, tiêu hoài không hết.

Chúng tôi nghĩ rằng dẫu sao cũng có sự hao phá tiền tài.

### **Nhật Nguyệt thủ bất như chiếu hợp,**

### **Âm Phúc tụ bất pha hung nguy.**

Nhật Nguyệt tọa thủ ở thân mạng không tốt bằng cách trục chiếu (trung chiếu đối chiếu) hợp chiếu (tam hợp, hợp chiếu)

Thân mạng có Âm tinh (Thiên Lương) Phúc tinh (Thiên đồng) thì dẫu gặp Hình Kỵ cũng không sợ tai biến.

**Tham cư Hội Tý, danh vị phiếm thủy Đào Hoa.**

Tham Lang ở 2 cung Hội Tý (thuộc Thủy) thủ thân, mạng thì gọi là phiếm thủy Đào Hoa (Hoa đào trôi theo giòng nước). Hưởng thụ ân tình rất nhiều nhưng cuộc đời trôi nổi, phiêu bạt, thế nào cũng gặp cảnh khổ sở, trầm luân.

Nếu hội được thêm sao tốt thì đoán là số đào hoa sung sướng. Nếu hội sao xấu thì nhất định là cách tà dâm.

**Hình ngộ Tham Lang, hiệu việt phong lưu thái trượng.**

Thiên Hình gặp Tham Lang ở cung Dần, mạng có cách này thì rất thông minh, hưởng thú phong lưu hoa nguyệt.

(Thái trượng là cây gậy có màu sắc tươi đẹp, rực rỡ).

Có người giảng phong lưu thái trượng là nhân việc hưởng thú phong lưu mà gây nên tội án, bị đánh bằng hèo (Trương là hình phạt đánh bằng hèo, nặng hơn xuy đánh bằng roi). Nếu bị hình phạt thì đời nào lại dùng thái trượng, cây hèo có màu sắc rực rỡ, sáng đẹp?

**Thất Sát, Liêm Trinh đồng vị, lộ thượng mai thi.****Phá Quân, Âm Diệu đồng hương, thủy trung tác trủng.**

Mạng, thân có Liêm Trinh – Thất Sát thì chết đường, chôn thầy ở bên đường. Mạng, thân có Phá Quân – Cự Môn thì chết chìm dưới nước. Âm Diệu (sao đen tối) là Cự Môn.

Nếu gia thêm Hoá Kỵ, Hao Sát thì lại càng chắc chắn có tai nạn táng mạng vong thân. ở cung Thiên Di, cũng luận y vậy.

**Lộc cư nô Bộc, túng hữu quan dã bồn trì.****Đế ngộ hung đồ tuy hoạch cát nhi vô đạo.**

Thân mạng bình thường, Hoá Lộc hay Lộc Tồn (hoặc cả hai) sa vào cung Nô Bộc, mình cũng được làm quan hưởng lộc, chỉ có điều phải bồn tẩu, khó nhọc, mà thôi.

Thân, Mạng có Tử Vi, thêm Quyền Lộc Hình Kỵ đồng cung thì cũng tốt, có chức tước, quyền vị, bổng lộc, nhưng tâm địa thì bất chính, ưa làm những việc thất đức, bất nhân (vô đạo).

**Đế toạ mạng khổ, tắc viết kim du phù ngự liễn.****Lâm Quan đồng Văn Diệu, hiệu vi ý cảm nhạ thiên hương.**

Thân, mạng có Tử Vi, tam phương, tiền hậu có sao tốt đến ứng hợp thì coi như xe vàng theo phò xe vua. Phú quý vậy.

Xương Khúc là Văn Diệu (sao Văn) gặp Lâm Quan thì dễ có quan chức lớn, bận áo gấm đượm hương trời.

**Thái Dương hội Văn Xương ở Quan Lộc, hoàng điện thủ bạn chi quý,  
Thái Âm đồng Văn Khúc ở Phu Thê, thêm cung chiết quế, văn chương linh thành.**

Thái Dương gặp Văn Xương ở cung Quan Lộc, phát quan rất lớn. Nếu thêm Cát Diệu, chắc làm đến tể tướng.

Thái Âm gặp Văn Khúc ở cung Phu Thê, thì đỗ cao, văn chương được xa gần khen ngợi.

Nếu là nữ mạng thì chắc có chồng làm quan lớn, mình được phong tặng, sắc phẩm quý phu nhân.

**Lộc Tồn thủ ở Điền Tài, tác đôi kim tích ngọc.**

Cung Điền Trạch hay Tài Bạch có Lộc Tồn tọa thủ thì tích lũy được vàng ngọc, châu báu.

**Tài Âm tọa ở Thiên Di, tất cư thương cao cổ.**

Tài Tinh là Vũ Khúc, Âm Tinh là Thiên Lương. Cung Thiên Di có Vũ Lương thì tất là nhà buôn lớn. Nếu thêm được Khoa, Quyền, Lộc (một sao cũng được) thì càng lừng lẫy hơn.

**Sát cư Tuyệt địa, yếu niên tuyệt tự Nhan Hối**

Dần Thân Tý Hợi là Tứ Sinh mà cũng là Tứ Tuyệt. Lập mạng ở 4 cung này, có Thất Sát tọa thủ, lại hội thêm Hình Kỵ thì chắc là chết yếu như Nhan Hối (Nhan Hối là học trò giỏi của Khổng Phu Tử được thầy khen là rất hiền).

**Hao cư Lộc vị, duyên đồ khát cái.**

Hao là Phá Quân, Phá Quân ở cung Quan Lộc, thêm Hình Kỵ thì chắc phải đi ăn xin dọc đường.

Lại như:

Tuổi Dần, Ngọ, Tuất, lập mạng ở Ngọ.

Tuổi Tý, Dậu, Sửu, lập mạng ở Dậu.

Tuổi Hợi, Mão, Mùi lập mạng ở Mão.

Tuổi Thân, Tý, Thìn lập mạng ở Tý.

Đều là số ăn mày!

**Tham hội vượng cung, chung thân tử thiết.**

Tham Lang hội Phá Quân ở mạng hay Quan Lộc, tánh nét tham lam, làm quan hay không đều có thói ăn cắp vặt như chuột gặm nhấm (Thử thiết: Ăn trộm vặt như chuột).

**Kỵ, Âm đồng cư mạng cung, tật ách;****Khôn nhược nông luy.**

Kỵ là Hoá Kỵ, Đà La cũng là Kỵ. Cự Môn là Âm. Kỵ Âm ở cung Mạng hay Tật Ách đều làm cho đương số đau ốm gây mòn, quặt quẹo, ngóc đầu không lên.

**Quan Phủ giáp Hình Sát ư Thiên Di, ly hương tảo phối**

Quan Phủ hay Quan Phủ, sao nào cũng chủ về kiện tụng, hình phạt. Thất Sát hay Kiếp Sát cũng đều là Sát. Thiên Hình hay Kinh Dương đều là Hình. Những sao này hay các sao đồng loại mà hội về cung Thiên Di thì số đi đày, xa quê hương.

Chữ Phối đây là đi đày. Phát Phối, phối quân là đi đày mà ghép vào hàng ngũ làm lính (hình phạt trong chế độ phong kiến). Không có nghĩa hôn phối, phối ngẫu là kết đôi bạn nên duyên vợ chồng như vài tác giả đã giảng giải.



## CÁC CÁCH CUỘC TRONG TỬ VI ĐẦU SỐ

### Luận đối diện triều đầu cách:

*Tí Ngọ cung phùng Lộc Tồn thị dã  
Lộc hữu đối diện tại Thiên Di  
Tí Ngọ phùng chi lợi lộc nghi  
Đức hợp cát nhường nhân kính trọng,  
Song toàn phú quý phúc hy kỳ!*

(Đối diện với cung mạng là cung Thiên Di. Tí Ngọ có Lộc Tồn, mạng ở Tí, Thiên Di ở Ngọ; Mạng ở Ngọ, Thiên Di ở Tí, đều là cách Triều Đầu (Sao châu)

Thiên Di mà có Lộc Tồn,  
Hai cung Tí Ngọ, ai còn lạ chi.  
Đức cao, thiên hạ yêu vì.  
Song toàn phú quý, số kỳ hiếm thay.

### Luận Khoa Quyền Lộc chủ cách

*Lộc Quyền, Chu Bật mạng trung phùng,  
Nhập tướng vương triều tán thánh công,  
Nghinh hợp Quyền tinh kiêm cát diệu,  
Nguy nguy phú quý liệt Tam Công!*

Mạng có Khoa Quyền Lộc làm chủ: Đại quý.

(Chu Bật là danh tướng, theo Lưu Bang phá Tần, diệt Sở, được phong hầu. Lê nhà Tây Hán: Phi quân công bắt hầu, phi liệt hầu bắt tướng. Nghĩa là: không có quân công thì không được phong hầu, không được phong hầu thì không được giữ chức Thừa Tướng. Lệ này mãi đến đời Hán Vũ Đế mới bỏ)

Lộc Quyền thủ mạng gồm hai.  
Thăng làm Thừa Tướng mấy ai dám bì.  
Quyền tinh sao tốt hội về.  
Giàu sang Chu Bật vị kẻ Tam Công

### Luận Tả Hữu triều viên cách:

*Thiên tinh Tả Hữu tối cao minh.  
Nhược tại tam phương phước vị hưng,  
Vũ chức cao đẳng ứng hiển tá*

*Văn nhân danh dư liệt công khanh.*

Viên là nền. Mạng viên gọi tắt là Viên. Triều Viên là sao châu về cung mạng. Tả Hữu triều viên là Tả Phụ, Hữu Bật châu về cung mạng vậy.

Hai sao Phụ Bật cao minh,  
Châu về cung mạng, thân vinh, phúc dài.  
Oai nghi tướng võ lên đài,  
Quan văn chức lớn xứng tài công khanh.

### **Luận Văn Vũ cách: Văn Khúc Vũ Khúc tại thân mạng thị dã.**

*Cách danh Văn Vũ thiếu nhân phùng  
Ngộ thử, tu tri bách sự thông.  
Cánh trị mạng cung vô sát phá,  
Thao thao vinh hiển thị anh hùng!*

Văn Khúc, Vũ Khúc thủ thân, mạng thì gọi là Văn Vũ cách.

Cách xưng Văn Vũ được bao người?  
Trăm việc đều nên, phúc tự trời!  
Sao dữ không xâm cung bản mạng,  
Hiển vinh rực rỡ thật hơn đời.

### **Luận Văn Tinh triều mạng cách**

*Văn Xương, Văn Khúc tới vinh hoa,  
Trị thử tu sinh phú quý gia,  
Cánh đắc tam phương tường diệu cũng,  
Khước như cảm thượng hựu thêm hoa.*

Văn Xương, Văn Khúc là sao văn, cả hai đều châu về mạng thì gọi là Văn Tinh triều mạng cách.

Văn Xương, Văn Khúc vinh hoa.  
Châu về cung mạng, con nhà giàu sang.  
Ba phương sao tốt rõ ràng,  
Thật như áo gấm huy hoàng thêm hoa.

### **Luận Thạch Trung ẩn ngọc cách ( Mạng tại Tí Ngọ, phùng Cự Môn thị dã)**

*Cự Môn Tí Ngọ nhị cung phùng,  
Thân mạng phùng chỉ tất quý vinh,*

*Cánh đắc tam phương Khoa Lộc củng,  
Thạch Trung Ấn Ngọc tức phong long.*

Cự Môn Tí Ngọ hai cung,  
Thủ thân, thủ Mạng đều cùng vinh hoa.  
Tam phương thêm được Lộc Khoa.  
Thạch Trung Ấn Ngọc thật là giàu sang.

**Luận Tham Lang ngộ Hoả, danh vi Hoả quý cách, tam hợp chiếu thân mạng thị dã.**

(Luận về sao Tham Lang gặp sao Hoả, có tên là Hoả quý cách, tam phương chiếu vào thân, mạng vậy).

*Hoả ngộ Tham Lang chiếu mạng cung.  
Phong hầu thực lộc thị anh hùng.  
Tam phương thắng nhược vô hung sát.  
Đáo lão ưng tri phúc thọ long.*

Dịch:

Mạng cung được chiếu Hoả - Tham Lang.  
Ấn lộc công hầu rất vẻ vang.  
Hung Sát ba phương không quấy nhiễu.  
Suốt đời hưởng trọn phúc giàu sang.

**Luận nhân hữu vô thương cổ chi mạng**, như nhân mạng hữu Cự Nhật Tử Phủ chiếu, vi nhân an phận hữu nhân đức, cảnh trực chi tâm, tác sự vô tư, bất hành tà tịch, bất khẳng vọng cầu, vi sĩ vi quan chủ hữu liêm khiết. Như tri Nguyệt Tham đồng cung Sát Kỵ, tâm đa cơ quan, tham tài vô yếm, mộ dạ cầu lợi chi bối.

(Luận người có số làm con buôn hay không, như mạng có Cự Nhật, Tử Phủ chiếu, người đó an phận, có lòng nhân đức, sáng rõ, ngay thẳng, làm việc rất công bình, không ưa đường lối tà nguy cong queo, không chịu cầu lợi bậy bạ, làm kẻ sĩ hay làm ông quan đều có đức độ liêm khiết. Như mạng gặp Tham Lang, Thái Âm có các sao Sát Kỵ thì trong lòng nhiều mưu mẹo, tham của không chán, đêm ngày chỉ lo mưu tính cầu lợi vậy).

*Tham Nguyệt đồng Sát hội Cơ Lương  
Nhân tài kế lợi tác kinh thương.  
Tu tri trú dạ vô miên thuy.  
Triều hải doanh doanh tỵ tẩu mạng.*

Dịch:

Sát tinh Tham Nguyệt hội Cơ Lương.

Tìm lợi con buôn ngón sở trường.  
 Quên ngủ, đêm ngày lo chạy gấp.  
 Bến sông cửa biển chôn doanh thương.

\*

\*       \*

*Kinh thương Tử Phủ ngộ Kinh Dương,  
 Vũ Khúc Thiên Di lợi thị trường.  
 Sát Phá Liêm Trinh đồng Tả Hữu,  
 Dương Linh Hoả tú viễn truyền dương.*

Dịch:

Sở buôn Tử Phủ gặp Kinh Dương.  
 Vũ Khúc Thiên Di mở thị trường.  
 Sát Phá Liêm Trinh cùng Tả Hữu,  
 Hoả Linh cùng hội lợi xa phương.

**Luận nhân mạng hữu vô thuật nghệ giả,** Dần Thân Ty Hợi an mạng hoặc Thìn Tuất Sửu Mùi ngộ hữu Tham Lang – Vũ Khúc tại mạng, Hoá Kỵ gia sát, tất tác tế xảo nghệ thuật chi nhân dã.

(Luận số người có nghệ thuật khéo léo hay không. Như lập mạng ở 4 cung Dần Thân, Ty Hợi hoặc 4 cung Thìn Tuất, Sửu Mùi có Tham Lang, Vũ Khúc, thêm Hoá Kỵ gặp Sát tinh, ắt làm người có tài năng nghệ thuật tinh xảo vậy).

*Nhàn cung Tham Lang hà sở nghiệp..  
 Bất thị đồ nhân tu đã thiết.  
 Chư ban xảo nghệ cánh năng tinh,  
 Tính hảo du điền tính đã liệp.*

Dịch:

Tham Lang lạc hãm nhàn cung,  
 Thợ rèn, đồ tế đều cùng tinh thông,  
 Tay nghề vững nghiệp bách công,  
 Lại ưa săn bắn ngoài đồng giông chơi.

\*

\*       \*

*Vũ Phá Mùi cung đa xảo nghệ,  
 Ty Hợi an mạng chính tương nghi.*

*Phá Quân, Liêm Trinh cư Mão Dậu,  
Tế xảo chi nhân định nghệ kỳ.*

Dịch:

Cung Mùi Vũ Phá nhiều nghề.  
Mạng cư Ty Hợi thuận bề mưu sinh  
Phá Quân, Mão Dậu Liêm Trinh.  
Ấy là số thợ công trình khéo tay.

\*

\* \*

*Thiên Cơ, Thiên Tướng mạng thân trung.  
Đế lệnh, tài tinh nhập mộ cung.  
Thiên Phủ nhược cư thiên động vị,  
Bình sinh định thị tác kỳ công.*

Dịch :

Mạng, thân Thiên Tướng, Thiên Cơ.  
Tử Vi Tứ Mộ đón chờ tài tinh,  
Thiên Di Thiên Phủ đang trình,  
Kỳ công nghệ thuật bình sinh hơn người.

**Luận xuất gia tăng đạo chi mạng,** Tử Vi cư Mão Dậu ngộ Kiếp Không giả. Khán mạng vô chính tinh hựu kiêm Dương Hoả Kiếp Không, Hoá Kỵ giả, cánh khán phụ mẫu, thê tử tam cung hữu Sát giả, phương khả đoán. Cập Dần niên Thân nguyệt Ty nhật, Hợi thì, tứ chính Sát tấu Hoá Kỵ: Nam tăng đạo, nữ ni cô.

(Luận người có mạng đi tu. Như Tử Vi ở Mão Dậu thủ thân mạng mà gặp Không Kiếp là một trường hợp. Như cung mạng không có chính tinh mà lại hội Dương, Hoả, Kiếp, Không, Hoá Kỵ, đó lại là một trường hợp nữa. lại xem 3 cung Phụ Mẫu, Thê Thiếp, Tử Tức đều có Sát tinh, lúc bấy giờ mới quyết đoán là số đi tu vậy. Lại như những người sinh năm Dần, tháng Thân, ngày Ty, giờ Hợi, tứ chính (năm tháng ngày giờ) đều có sát tinh, thế thì trai làm thầy tu, đạo sĩ, gái làm ni cô).

*Cực cư Mão Dậu ngộ Kiếp Không .  
Thập nhân chi mạng cửu nhân tăng  
Đạo thích nham tuyên giai hữu phận.  
Thanh nhàn u tịnh độ bình sanh.*

Tử Vi Mão Dậu Kiếp Không  
Mười người hết chín dốc lòng đi tu,

Non cao lánh được bụi mù  
Thanh nhàn có số định từ xa xưa.

\*

\*      \*

*Mạng toạ Không hương định xuất gia.  
Văn Tinh tương hội thật kham khoa,  
Nhược hoàn Văn Khúc lâm thân mạng,  
Thụ ả thanh nhàn phúc khả gia!*

Dịch:

Mạng Không Chính Diệu tức Không hương,  
Hội được Văn Tinh tốt lạ thường,  
Thân mạng nếu như Văn Khúc gặp,  
Thanh nhàn phúc ả đáng phô trương.

\*

\*      \*

*Thiên Cơ Thất Sát, Phá, Lương đồng  
Vũ Khách tăng lưu mạng sở phùng.  
Cánh nhược Thái Dương kiêm Đế Toạ.  
Linh đình cô khắc mạng phương chung.*

Dịch:

Cơ Lương Sát Phá hội cùng nhau,  
Đạo sĩ, thầy tăng mạng sở cầu.  
Nếu gặp Thái Dương gồm Đế Toạ.  
Đời tàn hiu quạnh gọi thân đâu?

**Luận nhân mạng phạm cô khắc giả**, như khắc thê, khắc tử, khắc phụ mẫu, nội phạm nhất nhị, bất vi tăng đạo điệt tác bản tiện chi nhân. Đệ nhất khán phụ mẫu tại miếu vượng địa hữu vô cát hung tinh thần như tại hãm địa gia Sát, Hoá Kỵ tất chủ hình khắc. Đệ nhị hựu khán phu thê cung, tam khán tử nữ cung miếu hãm chi địa, hữu vô cát hung tinh thần, như tại hãm địa gia Sát, Hoá Kỵ, tất vi quan quả cô độc luận đoán.

(Luận mạng người phạm cô đơn, hình khắc như khắc vợ, khắc con, khắc cha mẹ. Phạm một đôi điều, không làm thầy tăng, đạo sĩ thì cũng là số nghèo hèn. Trước hết xem cung cha mẹ coi miếu địa, hãm địa như thế nào, có sao tốt sao xấu ra sao; như ở hãm địa mà còn thêm Sát tinh, Hoá Kỵ thì chắc có hình khắc. Thứ hai xem cung vợ chồng, thứ ba xem cung con cái, xem miếu địa, hãm địa như thế nào: sao tốt, sao xấu ra sao: Như ở hãm địa mà còn thêm Sát tinh, Hoá Kỵ thì là số quan quả cô đơn, đoán quyết như vậy).

**Luận thọ yếu dâm dăng**

*Tham Lang nhập miếu tối cao cường,  
 Nam cực tinh Đồng thọ mạng trường,  
 Bắc đẩu Đế tinh vô ác sát,  
 Miên miên lão diệt diễn tinh tường.*

Dịch:

Tham Lang miếu địa chẳng thua ai,  
 Thiên Phủ, Thiên Đồng, số sống dai,  
 Bắc đẩu Tử Vi không ác sát,  
 Ất thêm tuổi thọ tám mươi ngoài.

(Chúng tôi xét – Phú giải của các sách Tử Vi Việt Ngữ có câu:

Đồng, Lương, Tử, Phủ 4 sao  
 trên tuần bát cửu thọ nào ai hơn)

\*

\* \*

*Thất Sát lâm thân chung thị yếu,  
 Tham Lang nhập miếu định vị xương,  
 Tiền thị tam hợp tương lâm chiếu,  
 Dã học Hàn Quân khứ thiết hương.*

Dịch:

Thất Sát vào thân là số yếu  
 Tham Lang miếu địa hấn tà dâm  
 Không phân toạ thủ hay lâm chiếu  
 Cướp trộm tình yêu đặt trọng tâm!

\*

\* \*

*Thân mạng lưỡng cung câu hữu sát,  
 Tham hoa luyến tửu hoạ do thâm  
 Bình sinh nhị hạn lai phù hội  
 Đắc ý chi trung khước hựu trầm!*

Dịch:

Mạng thân đều có Sát tinh,

Đam mê tửu sắc hại mình xiết bao,  
 Bình sinh nhị hạn lâm vào.  
 Dầu con đắc ý sóng xao cũng chìm!

**Luận định nhân tàn tật.** Tiên khán mạng cung tinh lạc hãm, gia Dương Đà Hoả Linh Không Kiếp, Kỵ tú; hựu khán tật ách cung tinh miếu hãm, cát hung nhi đoán khả dã.

(Luận định người tàn tật. Trước hết xem sao ở cung bốn mạng lạc hãm, thêm Dương Đà Hoả Linh Không Kiếp (Lục Bại) Hoá Kỵ; rồi xem sao ở cung tật ách miếu địa, hãm địa cát hung ra sao, cân nhắc 2 cung bốn mạng, tật ách mà thẩm định.)

*Mạng trung Dương Đà Sát thủ thân  
 Hoả Linh toạ chiếu hoạ phi khinh,  
 Bình sinh nhược bất thường niên ngoạ,  
 Dã tác đà yêu khúc bối nhân!*

Dịch:

Mạng cung ác sát Dương Đà  
 Hoả Linh chiếu thủ thật là tai ương  
 Quanh năm đau ốm liệt giường  
 Không thì quặt quẹo có đường gù lưng.

**Luận định nhân phá tướng.**

*Tướng mạo chi trung phùng sát diệu,  
 Cánh gia tam hợp hựu phùng Hình,  
 Tật ách Dương Đà phùng Háo Sứ.  
 Chiết thương chi cổ bất hoà bình!*

(luận định người tướng mạo, thân thể bị tàn phá).

Trong cung tướng mạo Sát tinh  
 Tam phương lại có Thiên Hình tham gia  
 Ách cung Háo Sứ Dương Đà  
 Tay chân què quặt khó mà bình yên.

**Luận định nhân thông minh**

*Mạng cung Thiên Tướng, Phá Quân tinh,  
 Kế sách thiên đa, tính cách linh  
 Cánh nhược tam phương Xương Khúc hội,*

*Nhất sinh xảo nghệ hữu thanh danh.*

dịch:

Mạng cung Tướng Phá liên đôi  
 Tâm nhiều kế sách tuyệt vời thông minh  
 Ba phương Xương Khúc Văn Tinh  
 Hội về, ắt nổi thanh danh xa gần

### **Luận định nhân phú túc**

*Thái Âm nhập miếu hữu quang quý  
 Tài nhập tài lương phận ngoại kỳ  
 Hao Phá hung tinh giai bất phạm  
 Đôi kim tích ngọc phú hào nhi*

Dịch:

Thái Âm vào miếu đẹp huy hoàng  
 Sao bạc cung tài lăm bạc vàng  
 Lưỡng Phá Song Hao đều chẳng phạm  
 Số giàu có ngọc phát hào quang

Hao là Đại, Tiểu Hao; Phá Quân hoá khí là Hao. Phá Toái, Tuế Phá, Phá Quân đều là Phá. Cung tài có Thái Âm không bị Hao Phá thì giàu to.

### **Luận định nhân bản tiện**

*Mạng trung cát diệu bất lai lâm  
 Hoả Kỵ Dương Đà tứ chính xâm  
 Vũ Khúc, Liêm Trinh Cự Phá hội,  
 Nhất sinh bạo nộ hựu thân bản*

Dịch:

Mạng cung vắng vẻ sao hiên  
 Dương Đà, Hoả Kỵ liên miên phạm vào  
 Vũ Liêm, Trinh Cự, Phá Hao  
 Suốt đời giận dữ lao đao phận nghèo.

### **Luận định nhân tác đạo tặc**

*Mạng phùng Phá Hao dữ Tham Trinh*

*Thất Sát tam phương chiếu cập thân*

*Vũ Khúc cánh cư thiên động vị*

*Nhất sinh diện bối thích nhân tân*

Đây là số trộm cướp bị tù án liên miên. thích ngân là dấu vết khắc chữ. Ngày xưa, người bị tù án bị khắc chữ vào lưng, vào mặt

Dịch:

Mạng cung Phá Háo Tham trinh

Tam phương Thất Sát lại nghinh chiếu vào

Thiên Di Vũ Khúc xấu sao

Mặt lưng chạm chữ năm nào cũng ghi.

### **Luận định nhân nhất thân bác tạp**

(Số xấu tốt lẫn lộn, nghề gì cũng biết nhưng không tinh một nghề nào)

*Cát diệu tương phù hung diệu lâm*

*Bách ban xảo nghệ bất thông hanh*

*Nhược phùng thân mạng lâm ác diệu*

*Chỉ tổ đồ ngư tử mã nhân*

Dịch:

Sao tốt phù trì, sao xấu chen

Trăm nghề khôn khéo chẳng nghề nên

Nếu toàn sao xấu vào thân mạng

Mồ ngựa đâm trâu tử phạt hèn.

### **Phúc thọ luận**

Như Nam Nhân, Thiên Đồng, Thiên Lương toạ mạng miếu vượng chủ phúc thọ song toàn.

Như Bắc Nhân, Tử Vi, Vũ Khúc, Phá Quân, Tham Lang toạ mạng miếu vượng chủ phúc thọ.

( Gọi là Nam nhân, người phương Nam, Bắc nhân, người phương Bắc là căn cứ vào cung an mạng mà phân biệt. Cung an mạng ở Tí, Ngọ, Mùi là Nam nhân, ở Hợi Tí Sửu là Bắc nhân).

Nam nhân hợp với Thiên Đồng, Thiên Lương. Bắc nhân hợp với Tử Vi, Vũ Khúc, Phá Quân, Tham Lang.

Các sao này toạ thủ mạng cung, đúng vị trí miếu vượng thì hưởng phúc thọ.

\* \* \* Chúng tôi nghĩ rằng:

Nam đầu: Cơ Lương Đồng Tướng Phủ

Hoả Linh Khôi Việt Sát Xương tinh

Bắc đầu: Vũ Tham Liêm Cự Phá,

Dương Đà Tả Hữu Khúc Tồn tinh

Không riêng gì Thiên Đồng, Thiên Lương như trên kia đã nói, hễ Nam đầu thủ mạng mà đúng vị trí miếu vượng thì phúc thọ.

Như Thiên Tướng thủ mạng mà miếu vượng thì tuổi thọ cũng được 70.

Luận về Bắc đầu cũng thế.

Hợp cả Nam, Bắc đầu mà nói thì Đồng, Lương Tử Phủ là bốn sao hưởng thọ nhiều nhất, đến ngoài 80 hay ngoài 90.

Trong lịch sử Việt Nam, Triệu Đà thọ 120 tuổi. Chắc là mạng có Tử Phủ đồng cung ở Dần, lại hội nhiều cát tinh nữa.

### **Thông minh luận**

Như Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Tướng, Thiên Phủ, Vũ Khúc, Phá Quân, Tam Thai, Bát Toạ, Tả Phụ, Hữu Bật tam hợp cung chiếu, chủ nhân cực thông minh.

Khúc Xương, Phủ Tướng, Phá Quân

Vũ Khúc, Phụ Bật cũng cần Toạ Thai

Ba phương cung chiếu mạng dài

Được coi hợp cách thật loài thông minh.

### **Uy dũng luận**

Như Vũ Khúc, Văn Xương, Kinh Dương, Thất Sát toạ mạng cung đắc Quyền Lộc tam phương, hựu đắc Tử Vi, Thiên Phủ Tả Hữu cung chiếu, chủ nhân uy dũng.

Mạng cung Thất Sát, Kinh Dương

Hoặc như Vũ Khúc, Văn Xương cũng màu

Tam phương Quyền Lộc chiếu vào

Tả Hữu, Tử Phủ trước sau phù trì.

Thật gồm trí dũng oai nghi

Xông phá trăm trận hện kỳ lập công

### **Văn chức luận**

Như Văn Xương, Văn Khúc, Tả Hữu, Thiên Khôi, Thiên Việt toạ mạng vượng cung hựu đắc Khoa Quyền Lộc cung chủ vị văn quan.

Khúc Xương, Tả Hữu, Việt Khôi

Vượng cung toạ thủ mạng người quan văn  
Ba phương có Lộc Khoa Quyền  
Tam kỳ gia hội tài hiển kinh luân

**Vũ chức luận**

Như Vũ Khúc, Thất Sát toạ mạng miếu vượng cung, hựu đắc Tam Thai, Bát Toạ gia Quyền Lộc cập Thiên Khôi, Thiên

Việt tinh cùng, chủ vi vũ chức.  
Mạng cung Vũ Sát miếu viên  
Việt Khôi Thai Toạ Lộc Quyền đối xung  
Làm nên tướng võ oai hùng  
Giúp nhà, giúp nước kiên trung một lòng

**Hình danh luận**

Như Kinh Dương, Đà La, Hoả Linh tinh, Vũ Khúc, Phá Quân đối Sát thượng cát tấu hợp, tam phương, tứ chính vô hung, bất hãm, chủ hình danh.

Hình danh là quan tư pháp như luật sư, thẩm phán. Có các sao Dương Đà Hoả Linh, Vũ Khúc, Phá Quân, Sát tinh (Thất Sát, Kiếp Sát) ở vị trí tốt hội vào thân mạng, tam phương lại không có hung tinh hãm địa thì nắm quyền tư pháp, xét xử người ta.

**Phú quý luận**

Như Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Khoa Quyền Lộc, Thái Âm, Thái Dương, Văn Khúc, Văn Xương, Tả Phụ, Hữu Bật, Thiên Khôi, Thiên Việt thủ chiếu, cùng xung, chủ đại phú quý.

(Cùng là hai tay chấp lại, tỏ ý cung kính). Cùng là hợp chiếu theo thế tam hợp. Tài Bạch Quan Lộc cùng mạng. Các sao ở 2 cung tài quan chiếu về cung mạng.

Xung là ở cung đối diện chiếu đến. Xung tức là đối diện chiếu, gọi tắt là đối chiếu.

Các sao kể trên toạ thủ mạng thân, xung cùng về 2 cung đó thì rất giàu sang.

**Bần tiện luận**

Như Kinh Dương, Đà La, Liêm Trinh, Thất Sát, Vũ Khúc, Phá Quân, Thiên Không, Địa Kiếp, Kỵ tinh tam phương tứ chính cùng xung, chư hung tính phạm hãm địa, chủ bần tiện.

**Tật yếu luận**

Như Tham Lang, Liêm Trinh, Kinh Dương, Đà La, Thiên Không, Địa Kiếp, Hoả linh, Kỵ Tinh tam phương thủ chiếu, chủ tật yếu. Tật ách, tương mạo cung diệc nhiên.

**Tăng đạo luận**

Như Thiên Cơ, Thiên Lương, Thất Sát, Phá Quân, Thiên Không, Địa Kiếp tính phạm Đế Toạ Tử Vi, hựu hoặc Hao Sát gia tâm chủ vi tăng đạo

Cơ Lương Sát Phá Kiếp Không

Hiệp nhau xâm phạm Đế Cung rất phiền

Hoặc là Hao Sát giao liên

Mạng, thân, Quan Lộc cửa Thiên nường thân

\* \* Chúng tôi xét rằng nếu Thiên Không, Địa Kiếp xâm phạm Đế Toạ mà tại cung này có Tuần Triệt thì không sao. Uy lực của Kiếp Không bị Tuần Triệt cản trở triệt tiêu, vì thế Phú giải nói:

Mạng, thân dầu có lâm Không Kiếp

Gia Triệt Tuần chẳng khiến tai nguy



**THẬP NHỊ CUNG CHỦ TINH ĐẮC ĐỊA HỢP CÁCH QUYẾT**

( Cách xem các sao đắc địa, hợp cách ở 12 cung)

**Tí an mạng**

**Tí cung Tham Lang Sát Âm tinh**  
**Cơ Lương tương củng phúc hưng long**  
**Canh Tân Ất Quý sinh nhân mỹ**  
**Nhất sinh phú quý túc phong vinh**

Cung Tí có Tham Lang, Thất Sát, Thái Âm, Thiên Lương, Thiên Lương ở vị trí hợp chiếu thì phát phúc lộc đầy đủ. Hợp với các tuổi Canh, Tân, Ất, Quý. Một đời vinh hiển giàu sang.

**Sửu an mạng**

**Sửu cung lập mạng Nhật Nguyệt triều**  
**Bính Mậu sinh nhân phúc lộc nhiều**  
**Chính toạ bình thường trung cuộc luận**  
**Đối chiếu phú quý họa giai tiêu.**

Như lập mạng ở cung Sửu có Nhật Nguyệt ở cung Mùi triều về thì các tuổi Bính, Mậu nhiều phúc lộc. Nếu Nhật Nguyệt không ở vị trí đối chiếu mà lại nằm ngay vào cung lập mạng thì là trung cuộc (tốt vào mức trung bình). Có sự phú quý thì tai họa đều tiêu tán.

**Dần an mạng**

**Dần cung Cự Nhật túc phong long**  
**Thất Sát, Thiên Lương bách sự thông**  
**Giáp Kỷ, Canh nhân giai vị cát**  
**Nam tử vi quan, nữ thụ phong**

Cung mạng ở Dần có Cự Môn – Thái Dương thì đủ phúc lộc vinh hiển. Có Thất Sát hay Thiên Lương thì trăm việc đều thông suốt. Các tuổi Giáp, Kỷ, Canh đều được tốt. Con trai thì làm quan, con gái được phong tằng (Chồng có quyền vị, chức tước, vợ được phong phu nhân nhờ thế của chồng).

**Mão an mạng**

**Mão cung Cơ - Cự, Vũ Khúc phùng**

**Tân át sinh nhân phúc khí long**

**Nam tử vị đương my lẫm lộc**

**Nữ nhân hưởng phúc thụ bao phong**

An mạng ở cung Mão có Cự Môn – Thiên Cơ hoặc Vũ Khúc. Các tuổi Tân Ất phúc lộc dồi dào. mạng con trai ăn lộc của nhà nước, mạng con gái hưởng phúc, có chồng quyền quý nên nhờ thế chồng mà được bao phong.

**Thìn an mạng**

**Thìn vị Cơ - Lương toạ mạng cung**

**Thiên Phủ tuất địa tối doanh phong**

**Yêu kim ý tử chân vinh hiển.**

**Phú quý hoa diêu trực đáo chung**

An mạng ở cung Thìn có 2 sao Cơ - Lương, ở cung Tuất đối chiếu có Thiên Phủ thì rất đầy đủ, giàu có. Vinh hiển đến mức đeo đai vàng, bận áo tía, giàu sang rực rỡ đến trọn đời.

**Tỵ an mạng**

**Tỵ vị Thiên Cơ, Thiên Tướng lâm**

**Tử Phủ triều viên phúc cánh thâm**

**Mậu Bính Tân Nhâm giai vị quý**

**Nhất sinh thuận toại thiếu tai xâm**

Mạng ở cung Tỵ có Thiên Cơ hoặc Thiên Tướng. Nếu cung mạng lại được Tử Vi. Thiên Phủ hợp chiếu thì các tuổi Mậu, Bính, Tân, Nhâm đều được vinh quý. một đời gặp cảnh thuận lợi; xứng ý toại lòng, ít bị tai họa xâm nhiễu.

**Ngọ an mạng**

**Ngọ cung Tử, Phủ, Thái Dương đồng**

**Cơ, Lương, Phá, Sát hỷ tương phùng**

**Giáp, Đinh, Kỷ, Quý sinh nhân phúc**

**Nhất thế phong quang, lẫm lộc phong**

Cung Ngọ lập mạng có Tử Vi hoặc Thiên Phủ hoặc Thái Dương đều tốt. Cung này cũng vui mừng được gặp các sao Thiên Cơ, Thiên Lương, Phá Quân, Thất Sát.

Hợp với các tuổi Giáp, Đinh, Kỷ, Quý, được hưởng phước. Cuộc đời tươi sáng, bổng lộc dồi dào. (Trong nguyên văn dùng chữ lưỡng lộc, tức là chỉ vào bổng lộc, lương tiền do kho nhà nước cung cấp, đãi thọ).

### **Mùi an mạng**

**Mùi cung Tử Vũ Liêm Trinh đồng  
Nhật, Nguyệt, Cự Môn hỷ tương phù  
Nữ nhân trị thử toàn phúc thọ  
Nam tử phù chi vị tam công**

Cung Mùi lập mạng có Tử Vi, Vũ Khúc hay Liêm Trinh. Sao nào cũng tốt. Cung này cũng vui mừng gặp Nhật – Nguyệt hoặc Cự Môn. mạng con gái gặp cách này thì phúc thọ đầy đủ. Con trai gặp cách này thì làm quan chức rất lớn đến bậc Tam công (Thái sư, Thái phó, Thái bảo).

### **Thân an mạng**

**Thân cung Tử Đế, Trinh, Lương đồng  
Vũ Khúc Cự Môn hỷ tương phù  
Giáp, Quý, Canh nhân như đắc hỷ  
Nhất sinh phú quý sinh anh hùng**

Cung Thân có Tử Vi, hoặc Liêm Trinh, Thiên Lương. Cung này cũng vui mừng gặp Vũ Khúc, Cự Môn. các tuổi Giáp, Quý, Canh đều tốt. Một đời giàu sang có uy thế anh hùng.

### **Dậu an mạng**

**Dậu cung tối hỷ Thái Âm phù  
Cự – Nhật hựu phù đương diện xung  
Tân Ất sinh nhân vi quý cách  
Nhất sinh phúc lộc vĩnh hanh thông**

Cung Dậu rất vui mừng gặp sao Thái Âm. Nếu lại được Cự Môn, Thái Dương ở phía trước mặt chiếu đến thì đó là quý cách cho các tuổi Tân, Ất. Một đời giàu sang, lúc nào cũng hanh thông thuận lợi.

\* \* \*Chúng tôi xét: Câu ca quyết này sai. Lập mạng ở Dậu có Thái Âm thì tốt. Nhưng Cự Nhật không thể nào xung chiếu cho Thái Âm ở Dậu được. Thái Âm ở Dậu thì Tử Phủ đồng cung ở Thân. Tử Vi ở Thân thì Nhật ở Tỵ. Nhật chỉ có thể xung chiếu cho Thái Âm theo cách tam hợp Tỵ - Dậu – Sửu. Thiên Phủ ở Thân thì Cự Môn ở Hợi, làm sao mà đương diện được?

Chữ Cự in sai. Phải là chữ Tỵ. Vậy câu thứ hai của ca quyết trên phải là:

*Tỵ Nhật hựu phùng đương diện cung.*

Nguyên chữ cung mà đọc là cung, biến thành vì lý do bình trắc, thanh vận.

### **Tuất an mạng**

**Tuất cung Tử, Phủ đối xung Thìn**

**Phú nhi bất quý hữu hư danh**

**Cánh gia cát diệu Khoa Quyền Lộc**

**Chỉ lợi khai trương mậu dịch nhân**

Cung Tuất có Tử Vi tại mạng, phía cung Thìn đối diện có Thiên Phủ. Đó là số giàu mà không sang, chỉ có hư danh không có tước vị quý. Nếu thêm sao tốt Khoa Quyền Lộc thì cũng chỉ tốt về mặt mở cửa hiệu buôn bán mà thôi.

### **Hợi an mạng**

**Hợi cung tối hỷ Thái Âm phùng**

**Nhược nhân trị thử phúc lộc long**

**Nam nữ phùng chi giai xứng ý**

**Phú quý vinh hoa trực đáo chung**

Lập mạng ở Hợi, có Thái Âm rất tốt. Người gặp cách này được hưởng phúc lộc dồi dào. trai gái đều tốt, xứng ý vừa lòng. Suốt đời vinh hoa phú quý.

Thái Âm ở Hợi là Nguyệt lãng Thiên Môn (Trăng rạng cửa trời). Phú quý là phải.



## THẬP NHỊ CUNG THẤT HẨM PHÁ CÁCH QUYẾT

### **Tí, Sửu an mạng:**

**Sửu ngọ Thiên Cơ, Tí Hoả Linh**

**Thử tinh lạc hãm quả vi chân**

**Túng nhiên hoá cát canh vi mỹ**

**Nhiệm tha phú quý bất thanh minh**

Thiên Cơ ở Sửu là hãm địa. Hoả Linh ở Tí cũng hãm địa. Quả là vị trí lạc hãm. Nếu may mà ở tam phương có sao tốt hội về, biến xấu làm tốt thì dầu được giàu sang cũng thường hay gặp hoạn nạn, không thể an nhiên hưởng phúc được,

\* \* \* Các sách in câu này : “Tí Ngọ Thiên Cơ, Sửu Cự Linh” là sai. Sai nặng vì Thiên Cơ ở Tí là miếu địa. Sửu Cự Linh thì đúng. Cự Môn ở Sửu là bất đắc địa. Còn Linh thì ở Tí cũng như ở Sửu đều hãm.

### **Dần an mạng:**

**Dần thượng Cơ Xương Khúc Nguyệt phùng,**

**Tuy nhiên cát củng bất phong long**

**Nam vi bạn bộc nữ xướng tỹ**

**Nhược phi yếu chiết tức bản cùng.**

Lập mạng ở cung Dần mà gặp Văn Xương, Văn Khúc, Thái Âm thì dầu ở tam phương có sao tốt hội về cũng không hưng thịnh được.

Riêng Thiên Cơ ở Dần đắc địa, gặp Thái Âm thì các tuổi Đinh, Kỷ, Giáp, Canh, Quý được hưởng tài quan cách (vừa có tiền bạc, vừa có quan chức).

Ở cung Dần mà gặp các sao Cơ Xương Khúc Nguyệt thì con trai làm đầy tớ, con gái ca xướng, chịu phận nữ tỳ. Nếu không chết yếu thì cuộc đời nghèo khổ.

### **Mão Thìn an mạng:**

**Mão thượng Thái Âm – Kinh Dương phùng**

**Thìn cung Cự tú, Tử Vi đồng,**

**Túng nhiên hoá cát phi toàn mỹ**

**Nhược phi gia sát đáo đầu hung**

Ở cung Mão có Thái Âm Kinh Dương. ở cung Thìn có Cự Môn hay Tử Vi. Cách nào cũng xấu như nhau. Nếu may mà tam phương có sao tốt hội về thì cũng không phải là tốt hoàn toàn. Nếu không được thêm các sát tinh đắc địa thì cuối cùng vẫn là hung nguy vậy.

(Cự Môn ở Thìn Tuất là hãm địa, có nơi nói là bình hoà. Còn Tử Vi mà ở cung Thiên La thì cần phải có sát tinh phá tan màng lưới để giúp Tử Vi khôi phục uy thế, lực lượng).

**Ty an mạng:**

**Ty cung Vũ Nguyệt Thiên Lương Cự  
Tham tú – Liêm Trinh cọng đẩu xà  
Tam phương cát củng giai bất quý  
Hà tiện bần cùng độ tuế hoa.**

Lập mạng ở cung Ty mà gặp các sao Vũ Khúc, Thái Âm, Thiên Lương, Cự Môn thì đều không tốt. Nếu Liêm Trinh – Tham Lang đi đôi với nhau thì càng xấu. Cung mạng có các sao kể trên thì dầu tam phương có sao tốt cũng không đáng quý. Chỉ có thể sống lây lất qua ngày trong cảnh nghèo hèn mà thôi.

**Ngọ an mạng :**

**Ngọ cung Tham Cự Nguyệt Xương tòng  
Dương Nhận tam hợp tối hiểm xung  
Tuy nhiên, hoá cát cư sĩ lộ  
Hoạch phá hoạch thành đảo lão cùng.**

Cung Ngọ có Tham Lang, Cự Môn, Thái Âm, Văn Xương, sao nào thủ mạng cũng kỵ gặp Kinh Dương trong vị trí đối chiếu, hợp chiếu. Tuy gọi là hoá cát (biến xấu ra tốt) trên đường làm quan song phát đạt mau thì tàn tạ gấp, đến tuổi già thì gặp cảnh nguy khốn , bần cùng.

**Mùi an mạng:**

**Mùi cung Cự tú Thái Dương hiềm  
Túng thiếu tai nguy hữu khắc thương  
Lao lực bôn ba quan sự chí,  
Tuỳ duyên hạ tiện độ thì quang**

Lập mạng ở cung Mùi, hiềm gặp Cự Môn, Thái Dương. Dầu ít gặp tai biến hung nguy nhưng vẫn có sự hình khắc, thương tổn. Một nhọc bôn tẩu, có việc phải chầu chực phiên luy ở cửa công. Cuộc đời không có gì vinh hiển, chỉ có thể tuỳ theo hoàn cảnh sống trong cảnh nghèo hèn. (Nếu náo nức tranh đua thì lại lao tâm phí sức, khổ sở Liêm nữa).

**Thân Dậu an mạng:**

**Thân cung Cơ Cự vi phá cách**  
**Nam nhân lãng đấng nữ nhân bần**  
**Nhị cung nhược nhiên Đào Hoa hiện**  
**Nam nữ phùng chi tống bất vinh.**

Cung thân lập mạng mà có Thiên Cơ, Cự Môn là phá cách. (Cơ Cự đồng cung chỉ tốt ở Mão. Mão thượng Cơ Cự vi quý cách. Còn ở Thân là hạ cuộc). Con trai thì phiêu bạt giang hồ, con gái thì dâm dật. Hai cung nếu thấy có sao Đào Hoa, trai gái gặp cách này đều không được vinh hoa quý hiển)

\* \* \* Chúng tôi xét: sao Đào Hoa chỉ ở 4 cung Tí Ngọ, Mão Dậu. Nếu an mạng ở cung Thân, các tuổi Thân, Tí, Thìn chỉ có thể thấy Đào Hoa hiện ở cung Quan Lộc là cung Tí. Tuy nói “Quan cung mừng gặp Đào, Hồng” song vì bản mạng đã bị phá cách thì cung Quan Lộc có Đào Hoa cũng không dễ dàng thăng tiến chức vị đâu. Có thăng tiến cũng không hẳn được nhiệm sở vinh quy.

**Tuất an mạng:**

**Tuất thượng Tử Phá nhược tương phùng**  
**Thiên Đồng, Thái Dương giai chủ hung**  
**Nhược hoàn cô hàn cánh yếu chiết**  
**Tuỳ duyên cần khổ miễn bần cùng**

Lập mạng ở cung Tuất có Tử Vi thì Phá Quân ở Thìn đối chiếu. Nếu có Phá Quân thủ mạng thì Tử Vi ở Thìn trong vị thế đối chiếu. Cung Tuất gặp Tử Vi, Phá Quân, Thiên Đồng, Thái Dương đều xấu. Chỉ là cách cô đơn, nghèo hèn hoặc chết yếu. Nếu an phận thủ thường, tùy theo hoàn cảnh mà hoạt động siêng năng thì mới tránh được sự khốn cùng, đói khổ.

**Hợi an mạng:**

**Hợi cung Tham Hoả, Thiên Lương đồng**  
**Phiêu đãng lãng tử tẩu tây đông**  
**Nhược hoàn phú quý dã niên xúc**  
**Bất nhiên lệ bộc dữ bần cùng**

Tham Lang gặp Hoả Tinh thì gọi là Hoả quý cách. Nhưng lập mạng ở cung Hợi thuộc Thủy mà có Tham Hoả thì Hỏa bị Thủy khắc, còn quý cái nổi gì? Thiên Lương thuộc Thổ đến cung Hợi là địa phận của Thủy, Thổ khắc Thủy, không tốt.

Vì thế, Tham Hoả hay Thiên Lương ở cung Hợi thủ mạng đều bất lợi. Phiêu bạt, lang thang nay đây mai đó, chạy đông, chạy tây, không ở yên nơi nào cả. nếu được hưởng phú quý thì giảm thọ. Nếu sống thọ thì chỉ hưởng địa vị tột nghèo hèn, khốn cùng.

## THẬP NHỊ CUNG CHỦ TINH ĐẮC ĐỊA PHÚ QUÝ LUẬN

### Tí cung đắc địa Thái Âm tinh

#### Sát Phá Xương Tham Văn Khúc minh

Ở cung Tí, Thái Âm đắc địa bậc nhất nên gọi là Nguyệt minh Thượng Hải (Trăng ngồi biển xanh) hoặc cũng gọi là Minh châu xuất hải (ngọc trên châu ra khỏi biển). Các sao Thất Sát, Phá Quân, Văn Xương, Văn Khúc, Tham Lang đều sáng đẹp.

### Sửu Mùi Tử Phá triều Nhật Nguyệt

#### Mùi Trinh, Lương Sửu, phúc phi khinh

Tử Vi, Phá Quân ở Sửu, Nhật Nguyệt từ Mùi đối chiếu. Hoặc Tử Phá ở Mùi, Nhật Nguyệt từ Sửu chiếu. Cả hai trường hợp đều tốt. Sao Liêm Trinh ở Mùi, sao Thiên Lương ở Sửu, phúc không nhỏ, giàu sang trọng hậu.

### Dần cung tối hỷ phùng Dương Cự,

#### Thất Sát, Thiên Đồng, Lương, Văn thanh

Ở cung Dần, có Thái Dương Cự Môn gặp nhau là rất tốt. Các sao Thất Sát, Thiên Đồng, Thiên Lương, Văn Xương, Văn Khúc đều sáng sủa, trong trẻo.

### Mão thượng Cự Cơ vi quý cách.

#### Vũ Khúc thủ Mão phúc phong doanh

Ở cung Mão có Cự Môn – Thiên Cơ là cách sang quý. Vũ Khúc ở Mão, phúc lộc dồi dào.

### Thìn Tuất Cơ Lương phi tiểu bổ,

#### Tuất cung Thiên Phủ lũy thiên kim

Ở cung Thìn hay cung Tuất có Thiên Cơ - Thiên Lương, phúc lộc không nhỏ (Cơ - Lương ở Thìn tốt hơn ở Tuất). ở cung Tuất có Thiên Phủ là số giàu tích lũy ngàn vàng.

### Tỵ Hợi, Thiên Cơ, Thiên Tướng quý,

#### Ngọ cung Tử, Phủ, Lương cầu vinh.

Ở 2 cung Tỵ Hợi, Thiên Cơ, Thiên Tướng đều quý. ở cung Ngọ, Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Lương đều vinh hiển.

**Thân cung Trinh, Cự, Âm, Sát mỹ,  
Dậu, Tuất, Hợi thượng Thái Âm đình.**

Cung Thân có Liêm Trinh miếu địa gọi là Hùng tú triều nguyên cách (sao hào hùng châu về nguồn). Cự Môn, Thái Âm, Thất Sát đều tốt. Dậu, Tuất, Hợi là 3 cung chịu ảnh hưởng tốt của Thái Âm.

**Mão, Thìn, Tỵ Ngọ Dương chính chiếu,  
Tử, Phủ, Cự Tú Tỵ Hợi hưng.**

ở các cung Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, ánh Dương chói lọi, sáng đẹp. Tử Vi, Thiên Phủ, Cự Môn ở Tỵ Hợi có đều có thể hưng thịnh.

**Hợi cung Thiên Phủ, Thiên Lương cát,  
Tí cung Cơ Tú diệp trung bình.**

ở cung Hợi, Thiên Phủ, Thiên Lương tốt. Thiên Cơ ở Tí cũng được mức trung bình.

\* \* \* Chúng tôi xét Thiên Lương ở Hợi là hãm địa; chỉ tốt cho 6 tuổi Nhâm mà thôi (Nhâm Tí, Nhâm Dần, Nhâm Thìn, Nhâm Ngọ, Nhâm Thân, Nhâm Tuất). Sáu tuổi Nhâm lập mạng ở Hợi, Mão, Mùi, có Thiên Lương tọa thủ thì phú quý song toàn.

Thiên Cơ ở Tí là miếu địa, rất tốt cho các Giáp Canh Đinh Kỷ, Quý Nhâm. Các tuổi này đều hưởng tài quan cách.

**Thất Sát Tí Ngọ phùng Tả Hữu,  
Văn Khúc gia chi, cách tối thanh.**

Thất Sát ở Tí Ngọ gặp Tả Phụ, Hữu Bật, thêm Văn Khúc giúp sức thì hết sức sáng đẹp, trong sáng phú thịnh, uy danh vào bậc nhất.

**Liêm toạ Thân cung phùng Phụ Bật,  
Cánh kiêu hoá cát phúc vuu hưng.**

Cung Thân có Liêm Trinh ở vị trí Hùng tú triều nguyên, thêm Tả Phụ, Hữu Bật và các sao tốt hội chiếu thì phúc càng hưng thịnh.

**Vũ Khúc Tỵ Hợi phùng.  
Lục Giáp suy biến đình**

ở 2 cung Tỵ Hợi có sao Vũ Khúc thủ mạng, 6 tuổi Giáp làm đến đại tướng, nguyên soái coi việc quân ở chốn biên thủy.

**Tham Lang cư Mão Dậu****Ngộ Hoả tác công danh**

Tham Lang ở Mão Dậu gặp được sao Hoả (Sao Linh cũng thế) thì quan chức đến bậc công khanh.

**Thiên Cơ toạ Mão quý****Dần Nguyệt lục Đinh vinh**

Thiên Cơ thủ mạng ở cung Mão là quý cách. Thái Âm ở Dần gọi là Nguyệt tàn Dần vị (mặt trăng tàn tạ ở vị trí cung Dần) nhưng lại tốt riêng cho 6 tuổi Đinh.

**Cự Mão phùng Tả hữu****Lục ất lập biên đình**

Ở Mão có Cự Môn thủ mạng, hội được Tả Phụ, Hữu Bát, 6 tuổi Ất lập được công nghiệp lớn ở biên cương.

**Cự toạ Dần Thân vị.****Thiên hỷ Giáp, Canh sinh**

Cự Môn ở cung Thân, cung Dần rất mừng cho các tuổi Giáp, tuổi Canh. Các tuổi khác.

**Nhị cung phùng Thất Sát,****Tả Hữu hội Xương Tinh,****Thìn, Tuất ngộ tam tú.****Tất chư vị công khanh.**

Ở Dần Thân có Thất Sát gặp Tả Phụ, Hữu Bát, thêm Văn Xương là Thất Sát triều đầu, gia cát tinh (thêm sao tốt) ở hai cung Thìn Tuất, Thất Sát cũng nhập miếu, thêm Tả Phụ Hữu Bát là gia cát tinh như ở Dần Thân vậy. Hội đủ 3 sao ấy ở cung mạng thì có đường làm quan đến khanh tướng.



## THẬP NHỊ CUNG CHƯ TINH THẤT HẨM BÀN TIỆN LUẬN

**Sửu Mùi Cự Cơ vi triệt phúc,  
Thất hẩm thử nguyệt phúc tu khinh;**

Ở 2 cung Sửu Mùi, Cự Cơ làm hãm địa. Lập mạng có 2 sao này thì phúc bạc. (Thiên Cơ lạc hãm, còn Cự Môn thì nhẹ hơn chút đỉnh, ở Sửu Cự Môn bắt đắc địa, ở Mùi Cự Môn bình hòa).

**Mão Dậu bất hỷ phùng Dương Nhận,  
Thìn Tuất, Tử Phá triều la vãng.  
Thìn hưu, Tuất tù, Tham Trinh hãm,  
Ngọ cung Âm Cự bất kham xưng!**

Dương Nhận là Kinh Dương (Nhận là mũi dao, mũi gươm nhọn). Dương Nhận ở Mão Dậu thì mạng hay bị thương tật. Ở Thìn Tuất mà có Tử Vi, Phá Quân trong vị thế đối chiếu nhau, cả 2 đều xa lưới, vướng mắc nhiều nỗi khó khăn.

Ở Thìn, Tham Lang, Liêm Trinh mất hết uy lực, ở Tuất thì coi như bị lao tù.

Ở cung Ngọ mà có Thái Âm, Cự Môn thì không có gì đáng ca ngợi.

Cự Môn ở Tí Ngọ, có cách gọi là Thạch trung ẩn ngọc (Ngọc chìm trong khối đá) nhưng cần hội được Khoa Quyền Lộc thì mới hưởng phúc trọng hậu. Còn như Cự Môn đơn độc thì chỉ tốt cho 4 tuổi Đinh, Kỷ, Quý, Tân chứ 2 tuổi Bính, Mậu thì nguy khốn.

**Thân cung hợp Vũ vi hạ cuộc,  
Dậu phùng Cơ Cự Nhật vô tình  
Mão, Thìn, Tỵ Ngọ phùng Âm tú,  
Tuất Hợi, phùng Dương diệc bất vinh.**

Ở cung Thân có Vũ Khúc, tuy Vũ Khúc đắc địa, vẫn là hạ cách. Cung Dậu có Thiên Cơ, Cự Môn, Thái Dương đều yếu kém, các sao này mất năng lực, tác dụng của mình.

Ở các cung Mão Thìn, Tỵ Ngọ mà gặp phải Thái Âm cũng như ở Tỵ Hợi mà gặp Thái Dương thì làm sao vinh quý được?

**Tham Sát Tỵ Hợi cư hãm địa,  
Phá Quân Mão Dậu bất vi thanh,  
Gia Sát ngộ Kiếp vi gian đạo  
Thử thị hình là bất tất luân...**

Ở 2 cung Tỵ Hợi, Thất Sát Tham Lang đều lạc hãm. Ở 2 cung Mão Dậu, Phá Quân như nước bị vẩn đục, không trong trẻo. Nếu thêm Sát Tinh, lại gặp Không Kiếp thì đó là số gian tà trộm cướp, bị ngục tù, không cần bàn luận làm chi...

**Tham Lang, Hoá Lộc cư Tứ Mộ****Túng nhiên ngộ cát diệc trung bình.**

Tham Lang, Hoá Lộc ở 4 cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi (Tứ Mộ) đều được thêm cát tinh cùng chiếu thì may mắn lắm là ở mức trung bình. Còn như không có cát tinh thì cố nhiên là xấu, tuy có Hoá Lộc mà thực ra là Lộc vô dụng.

**Mạng triều nhược địa lưu phùng Ky****Không Kiếp, Kinh Dương gia Hoả, Linh****Nhược phi yếu chiết chủ hạ tiện****Lục súc chi mạng bất khả bình!**

Lập mạng ở nhược địa, bại đạo thì rất không nên gặp Hoá Ky, Thiên Không, Địa Kiếp, Kinh Dương, Hoả Tinh, Linh Tinh.

Nếu không chết yếu thì cũng khốn khổ nghèo hèn. Đó là mạng lục súc, không cách gì nâng lên mức trung bình được.

**Vượng địa phát phúc chung viễn đại****Hãm địa tranh vang đáo để khuy nh****Nhi luận bất qua ngũ bách tự****Phú quý, bản tiện biệt đặc minh**

Mạng ở vượng địa mà phát phúc thì phúc lộc lâu dài về sau. Mạng ở hãm địa, tuy trước mắt có vẻ vinh hiển, phú quý bậc cao chót vót nhưng cuối cùng rồi thế nào cũng sụp đổ tiêu tan.

Hai bài luận phú quý, bản tiện trên này không dài quá 500 chữ nhưng căn cứ vào có thể phân biệt rõ ràng đâu là số giàu sang, đâu là số nghèo hèn.



**ĐẦU SỐ CỐT TUYỆT PHÚ CHÚ GIẢI**

**Tiên minh cách cuộc**  
**Thứ khản ác tính**  
**Yêu tri nhất thể chi vinh khô**  
**Định khản ngũ hành chi cung vị**  
**Đệ nhất thị khản thân mạng**  
**Tài tam tế khảo thiên di**  
**Phân đối cung chi thể dụng**  
**Định tam hợp chi nguyên lưu**  
**Mạng vô chính diệu, yếu chiết cô bản**  
**Cát hữu hung tính, mỹ ngọc hà điểm**  
**Ký đắc căn cơ kiên cố**  
**Tu tri hợp cuộc tương sinh**  
**Kiên cố tắc phú quý diên thọ**  
**Tương sinh tắc tài quan chiêu trước**

Luận đoán một lá số, trước phải rõ cách cuộc, thứ đến xem các sao dữ. Muốn biết sự vinh hoa khô héo của một cuộc đời, cần phải xem sự tương sinh, tương khắc của ngũ hành ở các cung vị.

Việc thứ nhất là xem cung thân, mạng. Hai ba lần xem kỹ cung Thiên Di. Đã được căn cơ bền vững, cần biết hợp cuộc tương sinh. Kiên cố thì giàu sang sống lâu, tương sinh thì quan chức sáng sủa, tài bạch phú túc. Mạng không có chính diệu thì thường hay chết yếu, cô đơn, nghèo hèn. Các sao tốt có xen sao xấu vào tỷ như ngọc quý có tì vết.

Xem cái thực chất và tác dụng của cung đối chiếu. Định rõ nguồn gốc các cung tam hợp như Mạng – Tài – Quan là tam hợp Phúc – Di – Phu là tam hợp.

**Mạng hảo, thân hảo, hạn hảo, đáo lão vinh xương**  
**Mạng suy, thân suy, hạn suy, chung thân khát cái**  
**Giáp Quý, Giáp Lộc thiếu nhân tri**  
**Giáp Quyền, Giáp Khoa thể sở nghi**

Mạng ở sinh địa, vượng địa, hoặc có Trường Sinh. Đế Vượng đồng cung, thân cũng ở vị trí tốt, vận hạn lại tốt thì sung sướng, vinh hoa suốt đời.

Mạng ở tử địa, tuyệt địa, thân cũng thể, vận hạn lại xấu thì suốt đời ăn mày.

Giáp Tử Vi, Giáp Thiên Phủ là Giáp Quý. Như mạng ở Dần mà Tử Vi ở Mão. Thiên Phủ ở Sửu, mạng Giáp Quý tinh, tôn tinh.

Có một cách Giáp Quý nhất là Lộc Tồn ở Dần, mạng ở Sửu, thân ở Mão, Lộc Tồn ở giữa, ảnh hưởng tốt cho mạng và thân. Đó là thượng cách.

Giáp Hoá Quyền, Hoá Khoa cũng là điều nên, cuộc đời có quyền vị vinh hiển.

Giáp Nhật, Giáp Nguyệt thủy năng ngộ?

Giáp Xương, Giáp Khúc chủ quý hê

Giáp Không, Giáp Kiếp chủ bản tiện

Giáp Dương, Giáp Đà vi khát cái

Như cung trước và cung sau của mạng hay thân có Thái Âm, Thái Dương mà không bị Dương, Linh, Không Kiếp quấy nhiễu thì là số hiển quý.

Giáp Văn Xương, Văn Khúc cũng thế. Nếu Văn Xương gặp Tham Lang, Phá Quân hay Kinh Dương, Linh Tinh thì hư hỏng.

Mạng ở giữa, Thiên Không, Địa Kiếp kèm 2 bên thì nghèo hèn.

Giáp Kinh Dương, Đà La là số ăn mày. Tuy nhiên nếu gặp Lộc Tồn ở sinh địa, vượng địa thì không phải là hạ cách. Nếu không gồm đủ bốn sao xấu Không Kiếp Dương, Đà, hoặc tam phương có Quyền, Lộc thì cũng không đến nỗi gì bại hoại. Nếu thêm sao xấu thì vận hạn có tai ương.

### **Liêm Trinh, Thất Sát phản vi tích phú chi nhân**

#### **Thiên Lương, Thái Âm khước tác phiêu bồng chi khách.**

Thái Âm ở Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ đều là hãm địa. Thân hay mạng ở Tỵ Hợi gặp Thiên Lương, vậy là số nghèo, phiêu bạt. Nếu không thì cũng lưu lạc phương xa, ham mê tử sắc, không phải là người đôn tín, trung hậu.

Liêm Trinh thuộc Hoả, Thất Sát thuộc Kim, Hoả khắc chế Kim mà thành hữu dụng. Như Liêm Trinh ở Mùi, Thất Sát ở Ngọ, mạng và thân gặp được, thiết là kỳ cách vậy.

### **Liêm Trinh hãm, hà tiện cô hàn**

#### **Thái Âm vượng, nhất sinh khoái lạc**

Như thân, mạng gặp Liêm Trinh ở Tỵ Hợi, tam phương lại không có sao tốt phù trì, đó là số nghèo hèn.

Từ Mùi đến Tí là đất tốt của Thái Âm., thân mạng gặp Thái Âm trong khoảng này thì suốt đời sung sướng. Gặp được Thái Âm mà không hội được nhiều sao tốt thì cũng cứ có công danh, dầu là công danh nhỏ chứ không đến nỗi nghèo hèn.

### **Tiên bản, hậu phú, Vũ Tham đồng thân mạng chỉ cung**

#### **Tiên phú, hậu bản, chỉ vị vận hạn phùng Kiếp Sát**

Vũ Khúc thuộc Kim, khắc chế được Tham Lang thuộc Mộc, Mộc thành hữu dụng, cho nên trước nghèo, sau giàu. Tham Vũ phát chậm, ít nhất là phải ngoài 30 tuổi mới có hy vọng khá giả.

Vận hạn gặp Hao, Sát, Không, Kiếp mà thân mạng chính tinh yếu thì đích thị là gặp vận nghèo.

**Xuất thế vinh hoa, Quyền Lộc thủ tài quan chi vị**

**Sinh lai bần tiện, Kiếp Không lâm tài phúc chi hương**

Vinh hoa hơn đời là nhờ có Quyền Lộc ở cung Tài Bạch hay cung Quan Lộc. Sinh ra mà nghèo hèn là vì Thiên Không, Địa Kiếp ở cung Tài Bạch hay cung Phúc Đức.

**Văn Khúc, Vũ Khúc vi nhân đa học, đa năng,**

**Tả Phụ, Hữu Bật, bình tính khắc khoan, khắc hậu**

Mạng hay thân có Văn Khúc, Vũ Khúc đồng cung, đó là văn vũ cách. Nếu hai sao này ở miếu địa thì có uy danh rạng rỡ.

Thân mạng có Tả Phụ, Hữu Bật thì tâm tính trung hậu, lương thiện. Lại nói “Tả Hữu đồng cung, thân vô hoạn lự”, 2 sao Phụ Bật cùng ở một cung, thân hay mạng gặp được thì suốt đời khỏi lo tai biến gì.

**Thiên Phủ, Thiên Tướng nãi vi y lộc chi thần**

**Vi sĩ, vi quan, định chủ hanh thông chi triệu**

Giả tử như mạng ở Sửu, Thiên Phủ; Thiên Tướng ở Ty, Dậu châu về; mạng ở Mùi, Phủ Tướng ở Hợi Mão châu về. Đó là cách Phủ Tướng triều viên, rất thuận lợi cho việc cầu danh, làm quan.

**Miêu nhi bất tú, Khoa danh hãm ở hung thần**

**Phát bất chủ tài, Lộc chủ triền ư nhược địa**

Hoá Khoa hãm trong vòng Không Kiếp Dương Đà hoặc Thái Dương ở Tuất. Hoá Khoa – Thái Âm ở Mão. Tiếng rằng tốt mà thực ra không tốt, có thân lúa mà không kết hạt vậy

Hoá Lộc hãm ở Không Kiếp cũng thế. Hoặc Hoá Lộc ở Tí Ngọ, Thân Dậu, đó là lộc vô dụng, có Hoá Lộc cũng cứ nghèo. Tí, Ngọ, Thân, Dậu là nhược địa của Hoá Lộc.

**Thất Sát triều đầu, tước lộc vinh xương.**

**Tử Phủ đồng cung, chung thân phúc hậu.**

Thất Sát ở 4 cung Dần, Thân, Ty, Ngọ, an mạng ở đó, gặp Thất Sát thì gọi là cách Thất Sát triều đầu. Cũng cần có Tả, Hữu, Khôi, Việt cùng chiếu thì mới phú quý.

Tử Vi, Thiên Phủ chỉ đồng vị ở hai cung Dần Thân. Lập mạng ở đó, được thêm Tả Hữu, Khôi Việt tam phương chiếu lại thì phúc lộc trọng hậu suốt đời. Tuổi Giáp được cách này thì cực kỳ tốt đẹp.

**Tử Vi cư Ngọ vô Sát tấu, vị chí công khanh.**

Như các tuổi Giáp, Đinh, Kỷ an mạng ở Ngọ, gặp cách này: rất tốt. Tử Vi ở Ngọ là Nhật lệ trung thiên. Rất cần điều kiện không bị ác sát, hung tinh xâm phạm.

Mạng gặp Tử Vi ở các cung khác cũng tốt. Dầu không quý hiển, cũng được phú túc.

**Thiên Phủ lâm Tuất hữu tinh phù, yêu Kim ý tử.**

Thiên Phủ ở cung Tuất có sao tốt phù trợ, mạng được cách này thì lưng đeo đai vàng, mình bận áo tía (rất hiển quý). nếu không có sao tốt như Tả Hữu, Khôi Việt, Quyền Lộc hội chiếu, phù trợ thì cũng chỉ giàu có ở mức trung bình.

**Khoa Quyền Lộc củng, danh dự chiêu chương.**

Như Mạng có một Hoá, Quan có một Hoá, Tài có một Hoá, đó là Tam Hoá thủ chiếu, nếu thêm được Tả, Hữu thì vinh dự rõ ràng, đến bậc công khanh.

**Vũ Khúc miếu viên, uy danh hách dịch.**

Như mạng ở Thìn Tuất, gặp Vũ Khúc ở đó là thượng cách. Sửu, Mùi là bậc thứ.

Cũng phải có Tả Hữu, Xương Khúc, Quyền Lộc phù trì thì mới đoán là uy danh hách dịch được.

**Khoa minh Lộc ám, vị liệt tam thai.**

Giả tỷ như an mạng ở Hợi có Hoá Khoa, ở cung Dần có Hoá Lộc, Lộc nhị hợp với Khoa. Như thế gọi là Khoa minh (Hoá Khoa ở vị trí rõ ràng) Lộc ám (Hoá Lộc ám hợp). Quan chức rất lớn (dư hàng đài các).

**Nhật Nguyệt đồng lâm, quan cư hầu bá.**

Như an mạng ở cung Sửu, Nhật Nguyệt ở Mùi chiếu: an mạng ở Mùi, Nhật Nguyệt ở Sửu chiếu.

**Nhật Nguyệt đồng lâm luận đối cung,**

**Bính Tân nhân ngộ phúc hưng long.**

Hễ nói Nhật Nguyệt đồng lâm thì phải luận ở cung đối diện chiếu thẳng đến. Tốt riêng cho tuổi Bính, tuổi Tân. Các tuổi khác cũng hưởng nhiều phúc lộc song không bằng 2 tuổi Bính, Tân.

**Cự Cơ đồng cung, công khanh chi vị,**

**Tham Linh tinh thủ, tướng tướng chi danh.**

Như tuổi Tân, tuổi Ất, an mạng ở Mão, gặp được Cơ Cự đồng cung. Thêm Xương Khúc, Tả Hữu hội hợp thì là thượng cách. Tuổi Bính là bậc thứ, tuổi Đinh thì chỉ tốt ở mức bình thường.

Như an mạng ở Thìn, Tuất, Sửu, Mùi và cung Tí, ở 5 cung đó mà gặp Tham Lang có sao Linh phù trợ thì ra ngoài làm tướng võ, về triều làm tướng văn, rất mực hiển quý. Ở hai cung Tí, Thìn là tốt nhất. Tuổi Mậu, tuổi Kỷ hợp cách.

**Thiên Khôi, Thiên Việt, cái thế văn chương.**

Như mạng có Thiên Khôi, cung đối diện có Thiên Việt, mạng có Thiên Việt, cung đối diện có Thiên Khôi. Như thế gọi là toạ quý hướng quý. Nếu được thêm sao tốt phù trợ thì chẳng những là văn chương hơn người mà danh tiếng cũng hiển quý nữa.

**Thiên Lộc, Thiên Mã, kinh nhân giáp đệ.**

Như an mạng ở 4 cung Dần, Thân, Tỵ, Hợi, gặp Thiên Lộc (Hoá Lộc) Thiên Mã toạ thủ, tam phương lại có sao tốt phù trợ thì đỗ đạt rất cao, làm cho người đời phải kinh sợ, khâm phục. Nếu có Lộc Mã toạ thủ ở mạng mà bị sát tinh xâm phạm thì không nên luận theo cách trên.

**Tả Phụ, Văn Xương hội cát tinh, tôn cư bát toạ.**

Như Tả Phụ – Văn Xương thủ mạng, tam phương lại có cát tinh phù trợ thì quan chức rất hiển quý. Nếu bị Kiếp Không, ác sát xung phá thì không luận theo cách này.

**Tham Lang, Hoả Tinh cư miếu vượng, danh trấn chư bang.**

Tham Lang gặp sao Hoả gọi là Hoả quý cách ở 4 cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi là bậc nhất. Nếu lập mạng ở cung Mão gặp cách này là bậc thứ. Nếu Tham – Hoả bị Không Kiếp xâm phạm thì quý cách tiêu tan.

**Cự Nhật đồng cung, quan phong tam đại.**

Ở cung Dần là thượng cách, cung Thân là bậc thứ. Lại như Nhật ở Tỵ thủ mạng, Cự ở Hợi xung chiếu thì cũng là thượng cách. Nếu Nhật ở Hợi, Cự ở Tí thì không tốt.

Cần nhất là Cự Nhật không bị Không Kiếp Tứ Sát xâm phạm thì mới luận là quan phong 3 đời.

**Tử Phủ triều viên, thực lộc vạn chung,**

Như lập mạng ở Dần, Tử Phủ ở Ngọ, Tuất châu về, lập mạng ở Thân, Tử Phủ ở Tí Thìn châu về; đó là cái tượng Nhân quân phỏng hiên thân (Vua đi tìm bầy tôi hiên) thuận lợi cho việc lập công danh. Nếu bị Tứ Sát, Hoá Kỵ xâm phạm thì chỉ tốt vào mức bình thường, không thể đoán là ăn lộc vạn chung được.

**Khoa Quyền đối cung, được tam cấp ư Vũ Môn,****Nhật Nguyệt tịnh minh, tá cửu trùng ư kim điện.**

Khoa Quyền ở cung Thiên Di, Tài Bạch, Quan Lộc cùng chiếu về cung mạng, hoặc mạng có Hoá Khoa, Quyền Lộc ở các cung kia chiếu về, đi thi đậu cao (nhảy 3 cấp Vũ Môn, tượng cá hoá rồng).

An mạng ở Sửu, Nhật ở Ty, Nguyệt ở Dậu châu về. Đó là Nhật Nguyệt tịnh minh (cùng sáng). Tuổi Tân, tuổi Ất có quan chức cao quý, dự vào chính phủ Trung Ương. Tuổi Mậu cũng thuộc quý cách. Tuổi Đinh thì chỉ giàu thôi.

Nếu bị Kiếp Không, Tứ Sát xung phá bình thường.

Phủ Tướng đồng lai hội mạng cung, toàn gia thực lộc,

Tam hợp minh châu sinh vượng địa, ổn bộ thiềm cung.

Cung lập mạng có sao tốt hoặc không bị sát tinh xâm phạm, ở tam phương có Phủ Tướng châu về, lộc vị nhiều, gia đình hưởng thụ sung túc.

Như lập mạng ở cung Mùi, Nhật ở Mão, Nguyệt ở Hợi châu về, đó là cách Minh châu xuất hải (ngọc trên châu ra khỏi biển). Tài quan song mỹ (tiền tài, quan chức đều tốt).

Như mạng ở cung Thìn có Nhật toạ thủ, Nguyệt ở Tuất đối chiếu, hoặc mạng ở Tuất có Nguyệt toạ thủ, Nhật ở Thìn đối chiếu, cả hai cách đều rất quý, rất tốt. Thi đậu cao, làm quan lớn.

**Thất Sát, Phá Quân nghi xuất ngoại.**

Có 2 sao này ở hãm địa thì giới các nghề thủ công. Xuất ngoại kiếm ăn được lắm. Thất Sát ở Dần Thân, Phá Quân ở Ty Hợi thủ mạng thì đều nên lập nghiệp phương xa.

**Cơ Nguyệt Đồng Lương tác lại nhân.**

Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương là bộ sao văn đoàn. Có đủ 4 sao thì làm viên chức là thuận số. Nếu chỉ có 3 sao (bất luận thiếu sao gì) cũng đều bất thành về công danh đao bút (ngồi bút sắc như dao...)

Có đủ 4 sao mà Thiên Lương hãm địa thì công danh cũng lận đận.

**Tử Phủ Nhật Nguyệt cư vượng địa, đoán định công hầu khí,  
Nhật Nguyệt Khoa Lộc Sửu cung trung, định thị phươg bá công.**

Tử Vi ở Ngọ, Thiên Phủ ở Tuất, Nhật ở Mão hay Thìn. Nguyệt ở Dậu hay Tuất, Hợi các sao Khoa hoặc Quyền, Lộc thủ mạng, đó là quý cách công hầu. Nếu bị Không Kiếp Tứ Sát xâm phạm thì hư.

Lập mạng ở Sửu Mùi, Khoa, Quyền, Lộc, Nhật Nguyệt toạ thủ. Nếu thiếu Khoa, Quyền Lộc thì tuy có Nhật Nguyệt cũng không tốt. Bí quyết nói:

*Nhật Nguyệt Sửu Mùi mạng trung phùng,  
Tam phươg vô cát phước nan hưng  
Nhược hoàn cát hoá phươg vi mỹ,  
Phươg diện uy quyền phúc lộc tăng.*

Nghĩa là: Lập mạng ở Sửu Mùi có Nhật Nguyệt mà tam phươg không có sao tốt chiếu về thì phước cũng khó sinh ra lắm. Cần được cát hoá (sao tốt phù trợ) thì mới tốt. Có như thế mới làm nên sự nghiệp, uy quyền trấn nhiệm một cõi, thay mặt triều đình.

Thiên Lương, Thiên Mã hãm, phiêu đảng vô nghi

Ty, Hợi, thân lập mạng, 3 cung này đều là hãm địa của Thiên Lương: Mã Lương đồng cung, hoặc Mã gặp Không Kiếp thì cũng đoán là bụi đời phiêu lưu tân khổ.

**Liêm Trinh, Sát bất gia, uy danh viễn bá.**

Mão, Mùi, Thân là miếu địa của Liêm Trinh. Lập mạng ở đó, gặp Liêm Trinh mà không bị Tứ Sát xâm phạm thì được hiển quý, công danh lừng lẫy, tiếng tăm vang dội phươg xa.

**Nhật chiếu Lôi môn, phú quý vinh hoa,  
Nguyệt lãg Thiên môn, tiến tước phong hầu.**

Nhật ở Mão gọi là Nhật chiếu Lôi môn (Mão là cung chấn, thuộc sấm sét). Lập mạng ở đó, có Nhật toạ thủ, được Tả Hữu, Xương Khúc, Khôi Việt thủ chiếu, các tuổi Giáp, Ất, Tân, Canh đều hợp cách, hưởng nhiều phú quý. Như có Hình, Kỵ, Tứ Sát xâm phạm thì cũng còn được no ấm.

Nguyệt ở Hợi gọi là Nguyệt lãg Thiên Môn (Trăng rạng cửa Trời). Lập mạng ở đó có Nguyệt toạ thủ, tam phươg có sao tốt thì rất phú quý. Dầu không có cát tinh phù trợ thêm thì cũng cứ được công danh nhỏ. Các tuổi Bính Đinh được quý, các tuổi Nhâm, Quý, được phú.

**Dần phùng Phủ Tướng, vị đẳng nhất phẩm chi vinh.**

Lập mạng ở Dần, Phủ ở Ngọ, Tướng ở Tuất châu về: Quan chức quý. Rất hợp với tuổi Giáp.

Lập mạng ở Dậu, Phủ ở Ty, Tướng ở Sửu châu về, cũng quý.

**Mộ phùng Tả Hữu, tôn cư bát toạ chi quý.**

Lập mạng ở Thìn, Tuất, Sửu, Mùi tại đó có Tả Phụ, Hữu Bật, toạ thủ thì quan chức cao, ở chôn Tam Thai, Bát Toạ của triều đình. Nếu Tả Phụ, Hữu Bật đồng cung ở Quan Lộc, Thiên Di, Tài Bạch thì cũng được phúc thọ.

**Lương cư Ngọ vị, quan tư thanh hiển.**

Lập mạng ở Ngọ gặp Thiên Lương miếu địa ở đó, tuổi Đinh hưởng thượng cách, tuổi Kỷ được bậc thứ. Tuổi Quý chỉ được phú chứ không hưởng quan chức như hai tuổi Đinh Kỷ.

**Khúc ngộ Lương tinh vị chí đài cương.**

Lương thủ mạng ở Ngọ. Có Khúc đồng cung hoặc Khúc ở Tí đối chiếu, đều hợp cách. Lương Khúc đồng cung ở Ngọ là thượng cách, ở Dần là bậc thứ. Bậc thứ thì quan chức cũng được nhị tam phẩm. Lương thủ, Khúc chiếu thì cũng thuộc bậc thứ như trên.

**Khoa Lộc tuần phùng, Chu Bật hàn nhiên nhập tướng,**

**Văn tinh ám củng, Giã Nghị doãn hỉ đẳng khoa.**

Mạng có Khoa, Quyền, Lộc hoặc mạng có cát tinh, Khoa, Quyền, Lộc ở tam phương chiếu đến, như mạng của Chu Bật, danh tướng đời Tây Hán được thăng đến chức thừa tướng.

Xương Khúc, Hoá Khoa gọi là văn tinh. Mạng của Giã Nghị danh nho đời Hán Văn Đế, được Khoa Xương, Khúc hội chiếu nên được tuyển là giảng sư cho nhà vua (sau làm thái phó cho Trường Sa Vương).

**Kinh Dương – Hoả Tinh, uy quyền xuất chúng,**

**Đồng hành Tham Vũ, uy áp biên di.**

Kinh Dương nhập miếu ở Thìn Tuất Sửu Mùi gặp được Hoả Tinh thì uy lực rất mạnh. Lập mạng ở Tứ Mộ, gặp Dương – Hoả thì binh quyền ngàn dặm, văn võ song toàn.

Tham Lang, Vũ Khúc gặp Hoả Tinh vượng địa, cũng đoán theo cách này.

**Lý Quảng nan phong, Kinh Dương phùng ư Lực Sĩ.**

**Nhan Hôi yếu chiết, Văn Xương hãm ư yếu thương.**

2 sao Kinh Dương – Lực Sĩ thủ mạng, dầu có thêm cát tinh, cũng chỉ là cách cuộc bình thường. Lý Quảng có cách này nên tuy là danh tướng đời Hán Vũ Đế, có rất nhiều

chiến công, được gọi là Phi Tướng (ông tướng biết ngay) mà vẫn không được phong hầu trong khi những tỳ tướng dưới quyền Lý Quảng thì đã được phong tước từ lâu rồi!

Nhan Hồi học trò giỏi của Khổng Tử, chỉ hưởng thọ có 32 tuổi. Lập mạng có sao Văn Xương hãm địa ở Mùi.

**Trọng Do uy mãnh, Liêm Trinh nhập miếu ngọ Tướng Quân.**

**Tử Vũ tài năng, Cự tú, Đồng, Lương xung thả hợp.**

Trọng Do là Tử Lộ, học trò Khổng Phu Tử, Mạng của Tử Lộ có sao Liêm Trinh miếu địa gặp sao Tướng Quân nên có tài vũ dũng.

Mạng của Tử Vũ ở Thân, Thiên Đồng ở Tí, Cự Môn ở Dần, Thiên Lương ở Thìn, lại còn thêm Khoa Quyền Lộc xung hợp nên có nhiều tài năng, thao lược.

**Dần Thân tối hỷ Đồng Lương hội,**

**Thìn Tuất ưng hiềm hãm Cự Môn.**

Lập mạng ở cung Dần hay cung Thân, có đủ 2 sao Đồng Lương tại đó các tuổi Giáp, Canh, Thân được hưởng phú quý.

Lập mạng ở Thìn Tuất gặp Cự Môn hãm địa, thiếu thao lược, làm việc điên đảo, thay đổi bất ngờ. Nếu thêm sao xấu thì hay bị khẩu thiệt, lại còn bị thương tật ở môi miệng nữa.

**Lộc đảo, Mã đảo, kỵ Thái Tuế chi hợp Kiếp Không.**

Lộc Mã gặp Tuần Triệt đều là bại đảo. Lưu niên mà còn bị nạn Thái Tuế hội hợp Địa Kiếp – Thiên Không thì chắc chắn có tai ương, tổn tài, mất của.

**Vận suy, hạn suy, hỷ Tử Vi chi giải hung ác.**

Đại, tiểu hạn đều gặp sao xấu, nhưng may là thân hay mạng có Tử Vi tọa thủ thì cũng không đến nỗi nguy khốn cho lắm vì Tử Vi có năng lực giải trừ tai họa.

**Cô bản đa hữu thọ,**

**Phú quý tức yếu vong.**

Như cung mạng, sao tọa thủ yếu, các cung Tài Bạch, Quan Lộc, Tử Tức ở hãm địa, nếu nghèo thì sống lâu mà giàu thì hay chết yếu.

Lại như mạng có Thái Tuế sao thủ mạng yếu, các cung Di – Tài – Quan có sao tốt, vận hạn lại tốt. Tuy tốt nhưng không bền. Vận tốt qua rồi thì chết yếu.

**Điều Khách, Tang Môn, Lục Châu hữu truy lâu chi ách.**

Đại hạn, tiểu hạn đều ở vào vị trí, trước mặt có Tang Môn, sau lưng có Điều Khách; Thái Tuế lại gặp nhiều sao xấu nên nàng Lục Châu phải nhảy xuống lầu mà chết.

**Quan Phù, Thái Tuế, Công Dã hữu luy tiết chi ưu.**

Mạng, thân có Quan Phù, Thái Tuế toạ thủ, vận hạn lại gặp Quan Phù và các sao xấu nên phải vào chốn lao tù.

**Hạn chí Thiên La, Địa Võng, Khuất Nguyên nịch thủy nhi vong.**

Hai hạn đến 2 cung Thìn, Tuất gặp Vũ Khúc, Tham Lang, lại có Thái Tuế, Điều Khách, Tang Môn, thêm Kiếp Không Tứ Sát hội về nên rất hung hiểm, chết đuối là phải.

**Vận ngộ Địa Kiếp, Thiên Không, Nguyễn Tịch hữu bản cùng chi khổ.**

Đại, tiểu hạn gặp Thiên Không, Địa Kiếp ở bất luận cung nào trong 12 cung cũng đều có cái nạn tiền bạc tụ tán bất thường cả. Lưu niên có sao xấu, gặp Địa Kiếp, Thiên Không, đích thị là hạn bản cùng.

**Văn Xương, Văn Khúc hội Liêm chỉ, táng mạng yếu niên.**

Lập mạng ở Tý Hợi gặp Liêm Trinh hãm địa hội Xương Khúc thì chết yếu.

**Mạng Không, hạn Không, vô cát tấu, công danh tắng đấng.**

Mạng có Thiên Không, hạn lại gặp Thiên Không, thiếu sao tốt phù trì, thế là công danh trắc trở. Đi thi không có hy vọng đỗ đạt, cầu danh thất bại.

**Sinh phùng Thiên Không do như bán thiên chiết xứ.**

Sinh giờ Tí, lập mạng ở Hợi; sinh giờ Ngọ, lập mạng ở Tý, cung mạng có Thiên Không. Đến khoảng trung niên, sự nghiệp đổ vỡ như chim bay gãy cánh nửa lưng trời. Nếu hoạn phát thì chết dữ.

**Mạng trung ngộ Kiếp, cấp như lãng lý hành thuyền.**

Mạng có Địa Kiếp thì rất khó có tiền, trôi lên trụt xuống như đi thuyền giữa các đợt sóng. Nếu thêm sao dữ thì rất hung nguy.

**Hạng Vũ anh hùng, hạn ngộ Thiên Không nhi táng quốc.**

Đại tiểu hạn đều gặp Thiên Không. Hạng vũ mất hết đất Tây Sở năm 202 trước Tây Lịch và tự vẫn ở Cô Giang.

**Thạch Sùng cự phú, hạn hành Địa Kiếp dĩ vong gia.**

Cự phú đời Đông Tấn là Thạch Sùng. Đại, tiểu hạn lâm vào hãm địa, gặp Lưu Đà, Lưu Dương, các sao xấu nữa nên mất hết nghiệp nhà.

**Lữ Hậu chuyên quyền, lưỡng trùng Thiên Lộc, Thiên Mã.**

Lữ Hậu là Lữ Trĩ, vợ Lưu Bang (Hán Cao Tổ). Mạng bà này có Lộc Tồn – Hoá Lộc – Thiên Mã đồng cung nên rất phú quý và rất chuyên quyền.

**Dương Phi hảo sắc, tam hợp Văn Khúc, Văn Xương.**

Cung Mệnh và các cung Tài – Quan – Thiên Di có Văn Khúc, Văn Xương hội Thái Âm, Thiên Lương. Diện mạo rất xinh đẹp, tánh nết rất đậm dặt.

**Thiên Lương ngộ Mã, nữ mạng tiện nghi thả dâm**

Lập mạng ở tứ sinh (Dần, Thân, Tỵ, Hợi) có Thiên Mã, tam phương có Thiên Lương hội về, mạng đàn bà gặp cách này thì nghèo và dâm.

**Văn Khúc giáp Trì nam mạng quý nhi thả hiển**

Thái Dương là Đan Trì, Thái Âm là Quế Trì. Như Sửu Mùi có Nhật Nguyệt đồng cung mà hai bên có Văn Xương, Văn Xương đến giáp biên thì mạng con trai quý hiển.

**Cự cư Mão Dậu, đa vi thoát tục chi tăng,.**

Ti Cự, Cự là tên gọi tắt của Tử Vi. Mạng ở Mão Dậu gặp Tử Vi (thiếu Tả Hữu, Khôi Việt phù trì) thường làm thầy tu, xa lánh cuộc đời trần tục.

**Trinh cư Mão Dậu, định thị công tư lại bối.**

Mạng ở Mão Dậu có Liêm Trinh toạ thủ, tất chỉ làm được viên chức nhỏ mà thôi.

**Tả Phủ đồng cung, tôn cư vạn thặng.**

Lập mạng ở Thìn, Tuất gặp Tả Phủ – Thiên Phủ đồng cung thì quý hiển như vua chúa (Thiên Tử là bậc tôn quý vạn thặng)

**Liêm Trinh – Thất Sát, lưu đãng thiên nhai.**

Lập mạng ở Tỵ Hợi, gặp Liêm Trinh, Thất Sát thì phải ly hương lưu lạc phương xa, buôn bán bên ngoài, cuộc sống trôi nổi, tân khổ.

**Đặng Thông ngã tử, vận hành Đại Háo<sup>(1)</sup> chi hương.**

Đặng Thông chết đói vì mạng lập ở cung Tí có Đại Hao, đại tiểu hạn lưu hành đến đất giáp biên (Hợi, Sửu), lại thêm sao dữ nên rất hung nguy.

**Phu Tử tuyệt lương, hạn đảo Thiên Thương chi nội.**

Khổng Phu Tử tuyệt lương ở nước Trần – nước Sái, vận hạn gặp sao Thiên Thương.

**Linh, Xương, La, Vũ: hạn chí đầu hà.**

4 sao này tọa thủ cung mạng ở Thìn, Tuất thì có số chết đuối. Tuổi Tân, Nhâm, Ất mà đại tiểu hạn cùng gặp 4 sao này thì chắc chắn lâm nguy, khó lòng cứu vãn.

**Cự Hoả Kinh Dương, chung thân ái tử.**

3 sao này tọa thủ cung mạng, số chết thất cô. Đại tiểu hạn cùng gặp 3 sao này, khó tránh sợi dây oan nghiệt.

**Mạng lý phùng Không, bất phu lưu tất chủ tất khổ.**

Cung mạng không có chính diệu mà còn gặp sao Thiên Không độc thủ thì phu lưu bất phước. Nếu không thì cuộc sống cũng rất khổ sở.

Nếu may mà tam phương có sao tốt chiếu hội thì đỡ bớt đôi phần.

**Mã đầu đối kiếm, phi yếu chiết tắc chủ hình thương.**

Kinh Dương ở cung Ngọ là mã đầu đối kiếm (gươm treo đầu ngựa). Lập mạng ở đó rất xấu, nếu không chết yếu thì cũng bị thương tật. Cung Mão là bậc thứ, cung Dậu ít xấu hơn cung Mão.

Lập mạng ở Dần Thân Tỵ Hợi mà gặp sao Đà La thì cũng luận đoán như trên.

Nếu lập mạng ở Thìn, Tuất, Sửu, Mùi mà gặp Kinh Dương thì không ngại gì.

**Tí Ngọ Phá Quân, gia quan tiến lộc.**

Lập mạng ở Tí Ngọ gặp Phá Quân: Quan to. Thêm sao tốt: Quan đến bậc công khanh.

<sup>(1)</sup> Hao mà đọc là Háo là vì do âm thanh bình trắc

**Xương Tham cư mạng, phần cốt toái thi.**

Lập mạng ở Tỵ Hợi gặp 2 sao này thì chết dữ: Tan xương nát thịt. Nếu thêm Hoá Ky, càng chết sớm.

Gặp 2 sao Xương Tham ở cung Quan Lộc, cũng y cách luận đoán này.

**Triều đầu, ngưỡng đầu, tước lộc vinh hoa.**

Thất Sát ở Tí Ngọ, Dần Thân là Thất Sát triều đầu. Ở tam phương thì gọi là ngưỡng đầu. Triều đầu tốt hơn ngưỡng đầu. Lập mạng gặp 2 cách này đều có chức tước, lộc vị vinh hoa, quý hiển.

**Đan Trì, Quế Trì, tảo toại thanh vân chi chí.**

Thái Dương ở Mão, Thìn, Tỵ là Đan Trì. Thái Âm ở Dậu, Tuất, Hợi là Quế Trì. Lập mạng ở 6 cung này, gặp thêm Xương Khúc, Khôi Việt thì phát quan sớm, toại chí mây xanh.

**Hợp Lộc, củng Lộc, định vị cự phách chi thần.**

Lộc Tồn, Hoá Lộc ở 2 cung Tài, Quan hội về mạng, hoặc mạng có Lộc, Thiên Di cũng có Lộc, đều là cách phú quý. Bí quyết có câu:

Hợp Lộc, củng Lộc đôi kim ngọc.

Tước vị cao thiên ý cảm bào.

Nghĩa là:

Hợp Lộc, củng Lộc nhiều vàng.

Mình mang áo gấm quan sang ai bì.

**Âm Dương hội Xương Khúc, xuất thế vinh hoa.**

Mạng có Nhật Nguyệt, Tài – Quan có Xương Khúc hội về. Hoặc mạng có Xương Khúc, Tài – Quan có Nhật Nguyệt hội về.

Cả 2 cách đều phú quý.

Nếu thêm Khôi Việt thì chắc chắn phú quý trăm phần.

**Phụ Bát ngộ Tài Quan, y phi trước tử.**

Mạng có chính diệu hoặc sao tốt, cung Tài Bạch hay Quan Lộc có Tả Phụ – Hữu Phụ – Hữu Bật về thì chắc chắn là áo gấm sắc hồng, sắc tía.

**Cự Lương tương hội Liêm Trinh tính,****Hợp Lộc uyên ương nhất thế vinh.**

Lộc Tồn, Hoá Lộc ở cung phu thê gọi là Uyên ương Lộc. Có đủ 4 sao Cự Môn, Thiên Lương, Liêm Trinh, Lộc (Hoá Lộc hay Lộc Tồn cũng được, cả hai cùng hay) thì là số sang giàu.

**Vũ Khúc nhân cung đa xảo nghệ,****Tham Lang hãm địa tác đồ nhân.**

Vũ Khúc thủ mạng ở Tỵ Hợi, khéo nghề thủ công. Tham Lang thủ mạng ở Tỵ Hợi thì làm đồ tể. Thêm sao xấu thì chết yểu.

**Thiên Lộc triều viên, thân vinh quý hiển.**

Lộc Tồn thủ mạng ở 4 cung Dần Thân, Mão Dậu đều là Thiên Lộc triều viên. Ở 4 cung Tỵ Hợi, Tí Ngọ thì không hợp cách này.

**Khôi tinh lâm mạng, vị liệt tam thai.**

Như lập mạng ở Ngọ có Tử Vi, Văn Xương, Khôi (Việt) đồng cung, tuổi Mậu được hưởng kỳ cách (tốt đẹp khác thường).

**Vũ Khúc cư càn Tuất Hợi thượng.****Tối pha Thái Âm phùng Tham Lang.**

Vũ Khúc thủ mạng ở Tuất Hợi, gặp Thái Âm, Tham Lang, tuổi trẻ bất lợi.

Nếu sao Tham Lang gặp sao Hoả thì rất quý. Tuổi Giáp, Kỷ, Nhâm hợp cách.

**Hoá Lộc hoàn vị hảo,****Hữu hướng mộ trung tàng.**

Thìn, Tuất, Sửu, Mùi gọi là Tứ Mộ. Hoá Lộc là sao tốt mà chôn vào đó thì là Lộc vô dụng, có cũng như không

**Tí Ngọ Cự Môn, thạch trung ẩn ngọc**

Cự Môn thủ mạng ở Tí Ngọ là ngọc ẩn trong đá. Nếu được Khoa Lộc ở Thân Thìn (cho Tí) Dần Tuất (cho Ngọ) hợp chiếu thì chắc chắn phú quý.

\* \* \* Có thuyết nói Thạch trung ẩn ngọc cần gặp Kinh Dương hay Thiên Cơ khai phát thì mới tốt.

**Minh Lộc ám Lộc, cảm thượng thiên hoa,**

**Toạ thủ là minh, nhị hợp là ám**

Minh Lộc, ám Lộc hay Khoa minh, Lộc ám đều là cách phú quý.

**Tử Vi Thìn Tuất ngộ Phá Quân**

**Phú nhi bất thật, hữu hư danh.**

Lập mạng ở Thìn Tuất có Tử Phá lâm hãm địa. Tử Vi thường phát quý. Ở Thìn Tuất thì không phát quý được, chỉ phát phú thôi. Nhưng phú ở đây là thứ hữu danh vô thật, có tiếng không có miếng, bề ngoài có vẻ giàu mà bên trong vẫn trống rỗng.

**Xương Khúc Phá Quân phùng,**

**Hình khắc đa lao碌.**

Như Phá Quân thủ mạng ở Mão Dậu, Thìn Tuất, đều có Xương Khúc hội chiếu cũng không tốt. Nếu có Thiên Hình hoặc Kinh Dương, Hoá Kỵ thì vất vả khổ sở.

**Tham Vũ mộ trung cư,**

**Tam thập tài phát phúc.**

Như lập mạng ở Thìn, Tuất, Sửu, Mùi gặp Tham Lang Vũ Khúc đồng cung thì ngoài 30 tuổi mới khá được.

Bí quyết nói: *Tham Vũ bất phát thiếu niên nhân,*

*Vận quá tam thập phương diên thọ.*

Nghĩa là: Tham Vũ không phát tuổi xuân xanh.

Vận ngoài ba mươi mới phúc thọ.

**Thiên Đồng Tuất cung vi phản bối,**

**Đinh nhân hoá cát chủ đại quý.**

Thiên Đồng ở cung Tuất là hãm địa. Nếu tuổi Đinh lập mạng ở đó mà ở Dần Ngọ có Hoá Lộc, Lộc Tồn, ở Thìn có sao tốt đối chiếu thì là số đại quý.

Trường hợp Thiên Tướng cũng thế

Gặp sao xấu thì là hạ cuộc, chỉ nên làm thầy tăng, đạo sĩ

**Cự Môn Thìn Tuất vi hãm địa**

**Tân nhân hoá cát lộc tranh vinh**

Như tuổi Tân lập mạng tại Thìn, có Cự Môn, Hoá Lộc toạ thủ, ám Lộc ở Dậu nhị hợp, lập mạng ở Tuất thì Lộc Tồn ở Dậu giáp mạng; Quyết định là số sang giàu

**Nhật Nguyệt tối hiềm phản bối, nãi vị thất huy  
Thân mạng định yếu tinh cầu, khủng sai phân số**

Nhật ở Dậu, Tuất, Hợi; Nguyệt ở Mão, Thìn, Tỵ đều mất ánh sáng. Thân mạng có Nhật Nguyệt kiểu này thì cũng như không, tối tăm, gian khổ.

Đoán định thân mạng phải tính cho kỹ, kéo sai vị trí các sao

**Âm chất diên niên tăng bách phúc  
Chí ư hãm địa bất tào thương**

Làm việc nhân ái, từ thiện, tặng được phúc thọ. Vận mạng dầu gặp hãm địa cũng không gây tổn thương

Trần Đoàn kể trường hợp Lý Phùng Xuân theo anh vào đất Hồ – Quảng. Một thầy tướng gặp Phùng Xuân bảo nên về nguyên quán ngay; tử kỳ gần đến. Chết ở đất khách, phải đưa linh cữu về quê hương thì phiền lắm. Phùng Xuân nghe theo, lên đường về quê. Giữa đường gặp một ông già nghèo, bệnh tật, đói khổ. Phùng Xuân hết lòng giúp đỡ ông già qua khỏi hoạn nạn.

Nhờ việc nhân đức này mà Phùng Xuân được tăng phúc tăng thọ. Phùng Xuân không chết như lời thầy tướng dự đoán, lại đi du học ở Hồ – Quảng, sau đỗ đạt, làm quan.

**Mạng thật, hạn kiên, cảo diên đắc vũ.  
Mạng suy, hạn nhược, nộn thảo tào sương**

Mạng có chính diệu, có sao tốt, hạn vững, tỷ như ruộng lúc gặp mưa. Mạng ở hãm địa mà tam phương, tứ diện có sao tốt phù trì thì vẫn cứ khá. Còn mạng suy, vận hạn yếu kém thì tỷ như cỏ non gặp sương. Sương tan hết thì cỏ khô héo.

**Luận mạng tất suy tính thiện ác  
Cự Phá, Kinh Dương tính tất cương**

Luận về mạng, cần phải xét tính chất tốt xấu, lành dữ của các sao. Như Cự Môn, Phá Quân, Kinh Dương thì tính chất cứng rắn.

**Phủ, Tướng, Đồng, Lương tính tất hảo  
Hoả, Kiếp, Không, Tha, tính bất thường**

Phủ, Tướng, Đồng, Lương đều làm sao nam đầu, sao có tính chất tốt. Còn như Hoả Tinh, Không Kiếp, Tham Lang thì tùy trường hợp, khi tốt, khi xấu, thay đổi bất thường. Như Tham Lang gặp Hoả Tinh là Hoả quý cách có Kiếp Không thì cũng cứ tốt như thường.

**Xương, Khúc, Lộc, Cơ thanh tú hảo.****Âm Dương, Tả Hữu tối từ tường**

Các sao Xương, Khúc, Lộc, Cơ đều có tính chất thanh cao, tú lệ thông minh lỗi lạc. Các sao Âm Dương Tả Hữu thì trung hậu, tốt đẹp.

**Vũ, Phá, Trinh, Tham xung hợp, khúc toàn cố quý****Dương Đà, Thất Sát tương tạp, hổ kiến tắc thượng**

Thân, Mạng có Vũ Phá Liêm Tham thủ chiếu, hội thêm sao tốt thì được phú quý.

Nếu thêm mạng có Dương Đà, Thất Sát không gặp Tử Vi chế ngự các sao này thì chắc bị tổn thương.

**Tham Lang, Liêm Trinh, Phá Quân ác****Thất Sát, Kinh Dương, Đà La hung**

Như thân, mạng gặp 6 sao này, thêm Hoá Kỵ nữa thì chắc chắn phá bại sự nghiệp, thân xác có thể bị tổn thương. Như các sao này ở miếu địa thì luận đoán theo câu: “Khúc toàn cố quý”, đối chiếu, hợp chiếu, lâm phương, nhị hợp, chu toàn cho nhau nên cũng được hưởng phú quý.

**Hoả Tinh, Linh Tinh chuyên tác hoạ,****Kiếp Không, Thương Sứ hoạ trùng trùng**

Các sao này gây hoạ đa đoan, đại tiểu hạn gặp chúng là điều nguy khốn. Tuy nhiên, Hoả Linh miếu địa thì có uy danh lừng lẫy

**Cự Môn, Kỵ Tinh giai bất cát****Vận, thân, Mạng, hạn kỵ tương phù**

Cự Môn, Hoá Kỵ đứng riêng, đã có nhiều trường hợp không tốt, hướng chi lại phối hợp thế lực với nhau thì sự tác hại rất khó đề phòng. Thân, mạng, vận hạn không nên gặp chúng.

**Cánh kiêu Thái Tuế, Quan Phù chí****Quan phi, khẩu thiệt quyết bất không.**

Nếu thân mạng, vận hạn đã có Cự Môn, Hoá Kỵ mà còn thêm Thái Tuế, Quan Phù thì chắc là có kiện tụng, tranh chấp, bị tai nạn ở công môn.

**Điều khách, Tang Môn hựu tương ngộ****Quản giao tai bệnh nhi tương công**

Điều Khách, Tang Môn là sao tang tóc, nếu không gặp Thất Sát, Thiên Hình, Kình Dương thì việc hiếu phục tang chế có thể tránh được, nhưng bệnh tật thì thế nào cũng có ít nhiều. Nếu lại thêm Hoá Kỵ thì chắc chắn đau ốm, không tránh được.

**Thất Sát thủ thân chung thị yếu****Tham Lang nhập mạng tất vi xương**

Thất Sát thủ mạng ở hãm địa thì chết yếu

Tham Lang thủ mạng tuy không thêm sao xấu, hoặc ở tam phương chiếu mạng thì cũng là cách tà dân. Nam trộm ngọc cướp hương, nữ thì làm xướng nữ, kỹ nữ.

Bí quyết nói:

*Tham Lang tam hợp, tương lâm, chiếu*

*Đã học Hàn Quân khí thiết hương.*

Dịch:

Tham Lang thủ mạng hay tam hợp

Vẫn thói tà dân giống chú Hàn

**Tâm hảo, mạng vi diệc chủ thọ****Tâm độc, mạng hậu diệc yếu vương.**

Có số mạng như cái Tâm con người mới là quan trọng. Tâm tốt, mạng không có sao tốt, mạng mong manh, vẫn cứ sống thọ. Tâm ác, mạng có sao tốt, mạng trọng hậu, vẫn cứ chết yếu như thường.

Như trong chiến dịch đánh Nam Man Mạnh Hoạch, Gia Cát Lượng dùng kế hoà công, thiêu rụi quân Đổng Giáp, tuy là vì công việc quốc gia, song làm quân Đổng Giáp diệt chủng thì cũng cứ là tội ác đáng giảm thọ. Gia Cát Lượng cũng tự biết như thế. Quả nhiên, bị giảm thọ một kỷ, về sau Gia Cát Lượng đau chết trong khi đương cầm quân đánh với nhà Ngụy ở Kỳ Sơn.

**Kim nhân mạng hữu Thiên kim quý.**

**Vận khứ chi thì khởi cử trường**

**Số nội bao tàng đa thiếu lý,**

**Học giả tu dương tư tế trường./.**

Dịch:

Người nay mạng quý ngàn vàng

Vận may hưởng hết, miên trường được sao?

Lý trong số mạng nhiệm màu

Học nên suy nghĩ về sau mới tường./.



## NỮ MẠNG CỐT TUỖ PHÚ CHÚ GIẢI

### **Phủ Tướng chi trình nữ mạng triều**

#### **Tất đương tử quý dữ phu hiền**

Lập mạng ở Ngọ, Phủ Tướng toạ thủ, tuổi Giáp hợp cách  
 Lập mạng ở Tí, Phủ Tướng toạ thủ, tuổi Kỷ hợp cách  
 Lập mạng ở Thân, Phủ Tướng toạ thủ, tuổi Canh hợp cách  
 Tất là mạng phụ phu nhân, có sắc phong tặng.

### **Liên Trinh thanh bạch năng tự thủ,**

#### **Cánh hữu Thiên Đồng lý diệc nhiên**

Lập mạng ở Mùi, Liên Trinh toạ thủ, tuổi Giáp hợp cách  
 Lập mạng ở Thân, Liên Trinh toạ thủ, tuổi Quý hợp cách  
 Lập mạng ở Dần, Liên Trinh toạ thủ, tuổi Kỷ hợp cách  
 Đều là thượng cách. Tánh tình đoan chính, trong sạch, hưởng giàu sang.  
 Lập mạng ở Dần, Thiên Đồng toạ thủ, tuổi Giáp hợp cách  
 Lập mạng ở Mão, Thiên Đồng toạ thủ, tuổi Ất hợp cách  
 Lập mạng ở Tuất, Thiên Đồng toạ thủ, tuổi Đinh hợp cách  
 Lập mạng ở Ty, Thiên Đồng toạ thủ, tuổi Bính hợp cách  
 Lập mạng ở Hợi, Thiên Đồng toạ thủ, 2 tuổi Bính, Tân hợp cách.  
 Tất được hưởng vinh hoa, phú túc.

### **Đoan chính Tử Vi, Thái Dương tinh,**

#### **Tảo ngộ hiền phu tính khả bằng.**

Lập mạng ở Tí, Ty, Hợi có Tử Vi, Thái Dương đồng toạ thủ thì mạng con gái được hưởng phú quý. Tính nết đoan chính, sớm gặp chồng hiền, tư cách của chồng có thể tin cậy được.

### **Thái Dương Dần đáo Ngọ,**

#### **Ngộ cát chung thị phúc.**

Lập mạng ở cung Dần đến cung Ngọ, Thái Dương toạ thủ, phú quý. Thêm sao tốt, phúc lộc càng nhiều.

**Tả Phụ – Thiên Khôi vi phúc thọ,  
Hữu Bật – Thiên Tướng phúc lai lâm.**

Thân, mạng có Tả Phụ – Thiên Khôi, hoặc có Hữu Bật – Thiên Tướng ở miếu, vượng, đắc địa đều được phúc thọ.

**Lộc Tồn hậu trọng đay thực,  
Phủ Tướng triều viên mạng tất vinh.**

Cung mạng có Lộc Tồn, ở cung nào cũng tốt: Khỏi lo nghèo đói vì Lộc Tồn là sao cơm áo.

Nếu lại được Thiên Phủ, Vũ Khúc ở tam phương chiếu hội, không giàu thì sang.

Lập mạng ở Dần Thân là thượng cách. Rất tốt cho tuổi Giáp, tuổi Canh. Tuổi Tân là bậc thứ.

Nếu lập mạng ở các cung Tỵ Hợi, Tí Ngọ thì các tuổi Bính, Mậu, Đinh, Kỷ, Nhâm, Quý đều không tốt.

**Tử Phủ Tỵ Hợi hổ tương phụ,  
Tả Hữu phù trì phúc tất sinh.**

Lập mạng ở Tỵ Hợi gặp Tử Phủ toạ thủ đối chiếu, Tả Phụ, Hữu Bật hợp chiếu hay đến giáp, tất được hưởng phúc.

**Cự Môn, Thiên Cơ vi phá đặng.**

Lập mạng ở 3 cung Dần, Mão, Thân, gặp Cự Cơ, tuy là vượng địa, song cuối cùng vẫn không toàn mỹ.

**Thiên Lương, Nguyệt diệu nữ mạng bản.**

Lập mạng ở Tỵ Hợi gặp Thiên Lương, lập mạng ở Dần, Mão, Thìn gặp Thái Âm, tuy tính nét đoan chính song số phận lại nghèo, cơm áo không xứng ý.

**Kình Dương, Hoả Tinh vi hạ tiện.**

Lập mạng gặp 2 sao này ở vượng địa thì còn khá, nếu lâm hãm địa thì nghèo hèn. Không nghèo hèn thì chết yểu.

**Văn Xương, Văn Khúc phúc bất toàn.**

2 sao này hợp với nam mạng, không hợp với nữ mạng. Nữ mạng có sắc đẹp, được hưởng phúc song cuối cùng vẫn không hưởng phúc trọn vẹn.

**Vũ Khúc chi tú vi Quả Tú.**

Sao Vũ Khúc hợp với nam mạng, không hợp với nữ mạng. Như thêm Thái Âm, tam phương lại có sao tốt hội chiếu, có thể làm nữ tướng.

Còn như ở hãm địa, gặp Xương Khúc và các sao xấu khác thì cô đơn, nghèo hèn.

**Phá Quân nhất diệu tính nan minh.**

Sao này cũng không hợp nữ mạng. Nếu thêm Tứ Sát (Dương Đà Hoả Linh) thì nhân việc gian dân mà hại chồng, nhân ghen tuông mà hại con. Nếu không như vậy thì phải cam phận vợ lẽ, con ở hay đi tu làm ni cô.

**Tham Lang nội lang đa dân dật.**

Sao này là một thứ Đào Hoa, ưa hưởng thụ tham lam. Khắc hại chồng con, dân dật, ghen tuông.

**Thất Sát trầm ngâm phúc bất vinh.**

Đây là sao làm tướng văn, tướng võ. Nếu ở miếu, vượng địa thì có thể làm nữ tướng.

**Thập thiên Hoá Lộc tối vinh xương****Nữ mạng phùng chi đại cát xương.****Cánh đắc Lộc Tồn tương tấu hợp.****Vượng phu ích tử thụ ân quang.**

Hoá Lộc là sao rất giàu (giàu bạc triệu). Nữ mạng có Hoá Lộc lại thêm Lộc Tồn toạ thủ, hội chiếu, lân phương, nhị hợp cũng đều nên cả. Số mạng phụ có sắc phong. Nếu không thì cũng giàu lớn và sinh con quý.

**Hoả, Linh, Dương Đà cập Cự Môn****Thiên Không, Địa Kiếp hựu tướng lâm****Tham Lang, Thất Sát, Liêm Trinh tú,****Vũ Khúc gia lâm khắc hại xâm**

Đại để, các sao này đều không hợp với nữ mạng. Như thân mạng gặp một vài sao thì cũng đủ xấu rồi, nếu gặp nhiều thì nghèo hèn, chết yếu.

**Tam phương tứ chính hiềm phùng sát,**

**Cánh tại phu cung họa hoạn thâm**

**Nhược trị bản cung vô chính diệu,**

**Tất chủ sinh ly khắc hai chân!**

Cung phu của nữ mạng rất không nên gặp hung sát tinh. Sát tinh ở thế toạ, chiếu, lân, hợp đều gây họa hại. Nếu cung thân, cung mạng không có chính diệu cho vững vàng thì vợ chồng sinh ly, chịu đủ thứ khắc hại.

